

• BIÊN DỊCH ANH - VIỆT, VIỆT - ANH
• TÌM HIỂU VĂN HÓA VIỆT NAM

CHỦ BIÊN
Hữu Ngọc
Lady Borton

VÕ DÂN TỘC MARTIAL ARTS



**VIETNAMESE CULTURE
FREQUENTLY ASKED QUESTIONS**



THẾ GIỚI

Thế Giới Publishers

**VÕ DÂN TỘC
MARTIAL ARTS**

CHỦ BIÊN
HỮU NGỌC - LADY BORTON

THAM KHẢO BIÊN DỊCH
VĂN HÓA VIỆT NAM

VÕ DÂN TỘC

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

GENERAL EDITORS
HỮU NGỌC - LADY BORTON

FREQUENTLY ASKED QUESTIONS
ABOUT VIETNAMESE CULTURE

MARTIAL ARTS

THẾ GIỚI PUBLISHERS

Copyright © 2003 by Thế Giới Publishers
Bilingual Series
Printed in Việt Nam

Thế Giới Publishers would like to acknowledge the following for the use and adaptation of their material: *Lao Đông Thanh Niên*, *Nhân Dân Sài Gòn Tiếp Thị*, *Hà Nội Mới*, *Tuổi Trẻ Chủ Nhật*, *Sài Gòn Giải Phóng Thứ Bảy*, *Xưa và Nay*, *Phụ Nữ Việt Nam*, *Du Lịch Việt Nam*, *Thông Tấn Xã Việt Nam*, *Việt Nam News*, *Vietnam Investment Review* and *Vietnam Economic Times*.

Chủ biên (*General Editors*):

Hữu Ngọc, Lady Borton

Hội đồng biên tập (*Editorial Council*):

Hàm Châu, Hữu Tiến,

Andrew Wells-Dang, Brenda Paik Sunoo,

Minh Tâm, Ngô Bích Thuận, Kim Tuyền, Văn Chi,

Đang Viết Vinh, Xuân Hồng

Trợ lý biên tập (*Assistant Editor*):

Xuân Hồng

MỤC LỤC

- . Võ thuật phát triển như thế nào trong lịch sử Việt Nam? 8
- Rèn luyện và thi tuyển võ được tổ chức như thế nào dưới các triều đại trước đây? 18
- Các môn phái võ Việt Nam? 26
- Các phái võ Việt Nam chính trên đất Pháp? 36
- Liễu Đồi trở thành làng vật truyền thống như thế nào? 44
- Ai đã từng hạ gục một con cạp dữ gần chợ Tân Kiểng, Sài Gòn năm 1770? 50
- Phái võ Bà Trà-Tân Khánh bắt đầu và phát triển như thế nào trong lịch sử? 52
- Chủ tịch Hồ Chí Minh giữ gìn sức khỏe như thế nào? 58
- Ai đóng vai trò then chốt trong thành công của Thúy Hiền, nhà vô địch wushu thế giới? 68
- Người nước ngoài nghĩ gì về võ Việt Nam? 70
- Nữ võ sư Hồ Hoa Huệ đã gây ấn tượng như thế nào đối với người châu Âu? 74
- **TỬ VỤNG** 78

CONTENT

- How have martial arts developed throughout Vietnamese history? 9
- How were training and examinations for martial arts organised at the court? 19
- What are the schools of Vietnamese martial arts? 27
- What are the main sects of Vietnamese martial arts in France? 37
- How did Liễu Đồi become a village with a great wrestling tradition? 45
- Who killed a ferocious tiger near in 1770 in Sài Gòn's Tân Kiểng Market? 51
- How did the famous school of Lady Trà-Tân Khánh martial arts begin and develop? 53
- How did President Hồ Chí Minh keep himself fit? 59
- Who played the key role in the success of Thúy Hiền, the world wushu champion? 69
- What do foreigners think of Vietnamese martial arts? 71
- How did woman master Hồ Hoa Huệ impress the Europeans? 75
- **GLOSSARY** 78

Võ thuật phát triển như thế nào trong lịch sử Việt Nam?

Kể từ buổi đầu lịch sử, người Việt Nam đã luôn phải đấu tranh chống lại nạn ngoại xâm, nhất là những đạo quân của các triều đại Trung Quốc. Bộ vũ khí bằng đồng hiện được trưng bày trong Bảo tàng Lịch sử Việt Nam có thể giúp ta hiểu thêm về nhiều loại vũ khí khác nhau mà người Việt Nam đã sử dụng trong thiên niên kỷ đầu trước Công nguyên. Những thứ vũ khí này gồm dao găm, rìu, gươm và giáo. Đó là những thứ vũ khí được sử dụng trong khi đánh giáp lá cà. Sử dụng những thứ vũ khí này đòi hỏi phải có sự can đảm, sức dẻo dai, sự khéo léo và kỹ thuật thành thạo. Và chính những yếu tố này lại rất cần để phát triển các hình thức chiến đấu nhằm tạo thuận lợi và nâng cao hiệu quả sử dụng vũ khí.

Những sự kiện lịch sử tiếp sau lại càng thúc đẩy sự phát triển của võ thuật đối với các tướng sĩ cũng như dân thường. Năm 938, Ngô Quyền đại thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng. Việt Nam giành lại độc lập sau hơn một nghìn năm Bắc thuộc. Tiếp sau đó là một loạt cuộc chiến đấu giữ nước, chống ngoại xâm: chống Tống (năm 981 và 1077), chống Nguyên-Mông (năm 1258, 1285 và 1288), chống Minh (từ 1418 đến 1428) và chống Thanh (năm 1789).

Dưới thời Lý-Trần (thế kỷ 11-14), Phật giáo trở thành quốc giáo. Do những phương thức nghiêm

How have martial arts developed throughout Vietnamese history?

Since the early days of Việt Nam's history, the Vietnamese have always had to fight against invasions, especially from the armies of various Chinese dynasties. The bronze weapons exhibited in the National Museum of History help give an insight into the weapons the Vietnamese used during the first millennium B.C. These include daggers, axes, swords, and spears. All are weapons employed in hand-to-hand fighting. Handling these weapons required courage, endurance, dexterity, and skill, which in turn made it necessary to develop forms of fighting that could facilitate their effectiveness.

Subsequent historical circumstances facilitated further development of martial arts among soldiers and generals as well as among common people. In 938, Ngô Quyền achieved victory over the Southern Han invaders on the Bạch Đằng River. Việt Nam regained its independence after over a thousand years under Chinese domination. A series of patriotic struggles against foreign invaders followed: against the Song (981 and 1077), the Mongols (1258, 1285, and 1288), the Ming (from 1418 to 1428), and the Qing (1789).

Buddhism was the official national religion during the Lý and Trần Dynasties (eleventh to fourteenth centuries). In addition to religious study, Buddhist monks were often adept at martial arts because the monks had strict methods of self-

ngát nhằm tự kiểm soát, hoàn thiện mình và rèn luyện những bí kíp về thần, khí, ý và lực nên các vị sư không chỉ am tường nghiên cứu tôn giáo mà còn giỏi võ thuật. Thời Lý, các nhà sư thường tổ chức lễ hội ở chùa chiền và đền miếu, nơi có nhiều hoạt động mang đậm tinh thần thượng võ như đấu vật và thi thí võ nghệ (tay không hoặc có vũ khí).

Việc rèn luyện để tham gia vào những cuộc thi thí võ nghệ này cho phép người dân bình thường có thể nâng cao được sức khỏe, rèn luyện phần xạ cũng như các giác quan của mình. Trong chuyến đi sứ sang Việt Nam năm 1293, sứ thần Trung Quốc là Trần Phu đã nhận xét rằng người Việt Nam di chân trần mà chẳng hề biết sợ chông gai. Họ có thể chạy nhảy rất nhanh, trèo núi như gió và chèo thuyền vun vút. Tất cả đàn ông đều cao tọc đầu. Họ có thể lặn dưới nước vài khắc (đơn vị đo thời gian thời xưa) và bơi nhanh như chạy trên cạn.

Từ thế kỷ 15 đến thế kỷ 19, võ thuật tồn tại ở hai cấp độ: bình dân (tại các lễ hội) và triều đình (chương trình chuyên rèn luyện và thi võ).

Các hoạt động võ thuật bình dân được tổ chức rộng rãi trong dân chúng để giải trí và để hoàn thiện tinh thần thượng võ, nâng cao kỷ luật và hiệu quả, và tự vệ. Các buổi trình diễn võ thuật bình dân diễn ra chủ yếu tại các lò võ và tại các lễ hội truyền thống hằng năm trong khắp cả nước.

Mỗi lò võ hay lễ hội địa phương đều có bản sắc và đặc trưng riêng. Một trong những hoạt động nổi tiếng với tinh thần thượng võ là Hội vật Liễu Đôi ở

control and personal improvement and trained themselves in the mysteries of spirit, reason, energy, and strength. During the Lý Dynasty, monks organized temple and pagoda festivals, which included activities imbued with the martial spirit, such as wrestling and martial arts tournaments (bare-handed or with weapons).

The training for tournaments allowed common people to improve their physical strength and sharpen their senses and their reactions. During 1293, Chinese Special Envoy Chen Fu visited Việt Nam. He observed that the Vietnamese went barefoot without fear of thorns. They could run and leap rapidly, climb mountains like the wind, and row boats quickly. The men shaved their heads. They could dive under water for several *khúc* (an ancient unit of time) and swim as fast as they could run on land.

From the fifteenth to the nineteenth centuries, martial arts existed at two main levels: the popular level (at festivals) and the royal level (specialised martial arts training and examinations).

Common people organized popular martial arts activities both to provide entertainment and to perfect their martial spirit, discipline, efficiency, and self-defence skills. Popular martial arts performances took place throughout the country, primarily at training centres (*lò võ*) and at annual traditional festivals.

Each *lò võ* or local festival had its own identity and specific characteristics. One of the most famous for its martial spirit was the Liễu Đồi Wrestling

tỉnh Nam Định. Các sự kiện đấu vật và đấu võ tổ chức tại đây thu hút không chỉ người dân Liễu Đôi mà còn cả một vùng đó. Người dân Liễu Đôi vẫn truyền tụng câu ca về lễ hội này:

*Ngàn năm võ vật đua tài
Van năm sông rộng, núi dài tổ tiên.*

Các lễ hội làng có thể được xem là những cuộc thi võ của quần chúng. Những đô vật tài giỏi tại địa phương được dân làng phong tặng danh hiệu “Trạng Vật,” tương tự như danh hiệu “Trạng” mà triều đình đã ban cho các Nho sĩ.

Nhiều người trong số họ sau này trở thành những lãnh tụ của các cuộc khởi nghĩa nông dân như Nguyễn Hữu Cầu và Nguyễn Cừ chống lại triều đình Lê-Trinh (cuối thế kỷ 18) và chàng Lía chống lại chúa Nguyễn. Nổi tiếng nhất trong số những hào kiệt này đương nhiên là anh em Tây Sơn (Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ). Cùng với các đô đốc tài ba của mình (tất cả đều là các hào kiệt), họ đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa nông dân vào cuối thế kỷ 18, lật đổ chế độ cai trị hà khắc của các chúa Trịnh, Nguyễn, chấm dứt tình trạng chia cắt đất nước kéo dài hàng thế kỷ. Những người anh hùng này được đào tạo trong các lò võ do những võ sư danh tiếng truyền thụ, nhiều người trong số đó được tôn làm thần trong tín ngưỡng thờ thành hoàng làng.

Vào thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, nhiều cuộc khởi nghĩa chống Pháp nổ ra do những bậc kiệt hiệt treo ấn từ quan để thể hiện sự phản đối của

Festival in Nam Định Province. The martial arts and wrestling events there attracted people from Liêu Đới and from the region. The villagers of Liêu Đới still sing a song that dates back to this festival:

*Ngàn năm võ vật đua tài
Vạn năm sông rộng, núi dài tổ tiên*

(People have competed in martial arts for thousands of years

They can protect their country for tens of thousands of years)

Village festivals were the martial-arts examinations of the masses. Villagers bestowed the title of "First Laureate" (*Trang Vật*) on talented local wrestlers in much the same way as the royal court gave titles to scholars.

Many of these men later became leaders of peasant insurrections. Examples include Nguyễn Hữu Cầu and Nguyễn Cừ, who fought against the Lê-Trịnh Court in the late eighteenth century, and Lía, who fought against the Nguyễn Lords. The most famous of these martial artists were undoubtedly the Tây Sơn brothers (Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, and Nguyễn Lữ). They and their gifted commanders, all of whom were martial artists, led a peasant uprising in the late eighteenth century; they overthrew the harsh domination of the Trịnh and Nguyễn lords, ending the century-long division of the country. Those heroes trained in *lò võ* with famous masters, many of whom are deified as village tutelary spirits.

During the nineteenth and early twentieth centuries, martial artists who had declined titles in

mình với chính sách của triều Nguyễn lãnh đạo. Suốt thời kỳ này, võ thuật được phổ biến rộng rãi. Thậm chí khi phong trào chống Pháp suy yếu thì các võ sư vẫn bí mật truyền thụ lại võ thuật cho học trò. Kỹ thuật và các bài tập được lưu giữ trong sách vở nói về binh pháp và nghệ thuật chiến tranh, hoặc dưới dạng những câu tục ngữ. Những cuốn sách và câu tục ngữ này dần dần được đúc kết thành giáo trình luyện võ của quân chúng, tồn tại song song với võ kinh của triều đình.

Hệ thống võ thuật triều đình cũng rèn luyện binh sĩ chiến đấu chống xâm lăng và bảo vệ triều đình. Nội dung được chia thành ba phần: võ dành cho quân đội, võ để nghiên cứu và võ để thi tuyển.

Vào cuối thế kỷ 19, đương đầu với công nghệ quân sự phương Tây, các chiến lược, chiến thuật và kỹ thuật tác chiến truyền thống trong khoa học quân sự của Việt Nam bắt đầu thể hiện một số nhược điểm. Những thành lũy kiên cố có thể bị súng đại bác phá hủy, gươm giáo thì không địch lại được súng ống. Hỏa khí mới ra đời tỏ ra có ưu thế hơn hẳn bạch khí trước kia. Trong lĩnh vực quân sự, võ thuật đột nhiên không còn đóng vai trò quyết định nữa nhưng việc luyện võ vẫn tiếp tục dù ở quy mô nhỏ hơn nhiều.

Dưới thời thuộc Pháp, quân đội triều đình ngừng việc đào tạo võ nghệ. Các môn thể dục, thể thao phương Tây ngự trị trong trường học. Tuy nhiên, người Việt Nam vẫn tự hào với các võ sư của mình - những người đã bảo tồn và phát triển

defiance of the Nguyễn Dynasty led many of the anti-French insurrections. During this period, the martial arts rose in popularity. Masters secretly transferred their skills to students even when the anti-French movement was less active. They preserved their techniques and practices in books on warfare and military art and in proverbs. These books and proverbs gradually became a martial arts training curriculum for the masses and co-existed with the court's martial arts canon.

The royal martial arts system also trained soldiers to fight invaders and protect the court. The content was divided into three parts: martial arts for the army, martial arts for study, and martial arts for examinations.

At the end of the nineteenth century, the traditional strategies, tactics, and combat techniques of Việt Nam's military science began to show certain weaknesses when posed against Western military technology. Canons could destroy strong fortifications, and pistols and rifles could overwhelm swords and spears. The new "hot weapons" (*hỏa khí*) were superior to the old "cold weapons" (*bạch khí*). Suddenly, martial arts no longer played a decisive military role; its practice continued but on a much smaller scale.

Under French domination, the court army ceased to train in martial arts. Western sports and gymnastics dominated at schools. However, the Vietnamese remained proud of their martial arts masters, who preserved the traditions and

truyền thống võ thuật trong dân chúng. Những võ sinh từ các vùng khác nhau liên kết với nhau, lập ra nhiều lò võ cũng như các phái võ mới. Nhiều trung tâm võ dân dần xuất hiện: Thăng Long-Hà Nội (miền bắc), Thanh Hóa, Nghệ An và Bình Định (miền trung), Sài Gòn và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long (miền nam).

Từ cuối thế kỷ 19, thuật đấm bốc và một vài trường phái võ đã từ các nước châu Á khác du nhập vào Việt Nam: judo, aikido và karate từ Nhật Bản, wushu, Thiếu Lâm và Võ Đang từ Trung Quốc, taekwon do từ Triều Tiên, và pencak silat từ Malaysia. Người Việt Nam đã tiếp nhận những trường phái này, rồi chuyển hóa, làm phong phú thêm và kết hợp với võ thuật bản địa.

Võ Việt Nam cũng đã đồng hóa nhiều yếu tố của y học cổ truyền châu Á, Khổng giáo và các triết học châu Á khác, cũng như các hệ thống đạo đức, nghệ thuật quán sự, mỹ học. Luyện tập võ nghệ thể hiện quan điểm về sự tổng hòa đến mức hoàn thiện biểu hiện trong triết lý âm-dương và khái niệm về ngũ hành tạo nên vũ trụ. Nó còn phản ánh những quan hệ biện chứng giữa thân, thần, tâm, khí và lực; giữa đông và tĩnh; kiên và hoạt. Võ thuật truyền thống không chỉ là một môn thể thao, mà còn là một phần của văn hóa dân tộc, chứa đựng một di sản được tích lũy qua nhiều thế hệ.

developed martial arts among common people. Practitioners from different regions networked with each other and set up numerous new *lò võ* and new martial arts schools. Centres of martial arts gradually emerged: Thāng Long-Hà Nội in the north; Thanh Hóa, Nghệ An and Bình Định Provinces in the centre; and Sài Gòn and the Mekong River Delta Provinces in the south.

Since the late nineteenth century, boxing and schools of martial arts have also entered Việt Nam from other Asian countries. These include judo, aikido, and karate (Japan); wushu, shaolin, and wudang (China); tae kwon do (Korea); and pencat silat (Malaysia). Vietnamese have accepted these schools, which have transformed, enriched, and enlivened indigenous martial arts.

Vietnamese martial arts have also assimilated elements of traditional Asian medicine, Confucianism and other Asian philosophies, as well as systems of ethics, military arts, and aesthetics. The practice of martial arts expresses the concept of a perfect whole embodied in *yin* and *yang* and also the notion of the five basic elements that make up the universe. It also reflects the dialectical relations between the physical body, spirit, mind, energy, and strength, between the dynamic and the static, and between and the firm and the flexible. Traditional martial arts are not only sports but also part of the nation's culture, embracing a heritage accumulated across many generations.

Rèn luyện và thi tuyển võ được tổ chức như thế nào tại triều đình?

Trước thế kỷ 16, vua chúa bổ dụng các võ tướng trong triều dựa trên những cống hiến, công trạng hoặc gia thế của họ, chứ không phải qua thi tuyển. Do đó, đa số các võ tướng cao cấp trong triều đều là người của hoàng gia. Năm 1253, triều Trần cho lập Giảng Võ đường, một trường rèn luyện võ dành cho hoàng thân quốc thích là các võ tướng. Cũng khoảng thời gian này, Trần Quốc Tuấn, danh tướng thời Trần, đã soạn ra cuốn binh thư đầu tiên dựa theo những tiêu chuẩn của thời đó.

Nhờ dạy và học võ, thời Trần có nhiều tướng lĩnh nổi tiếng, trong đó phải kể đến Trần Quốc Tuấn, Trần Quang Khải, Trần Khánh Dư và Phạm Ngũ Lão. Các nhà sử học còn ghi nhận những đóng góp của họ đối với chiến thắng của người Việt Nam trước quân Nguyên-Mông.

Năm 1721, dưới thời vua Lê Dụ Tông, trường đào tạo võ đầu tiên cho quảng đại quần chúng, gọi là Võ Học sở, được mở tại kinh đô Thăng Long (Hà Nội). Vua còn bổ nhiệm một vị quan chịu trách nhiệm giảng dạy binh pháp. Chúa Trịnh Cương rất chú trọng đào tạo các tướng lĩnh. Ông còn cho biên soạn những quy định và thể chế thi tuyển võ học. Các kỳ thi được tổ chức ba năm một lần. Vào các năm Tý, Ngọ, Mão, Dậu, kỳ thi được tổ chức ở cấp hương thôn, gọi là "sớ cử." Trong khi đó, kỳ thi Hội (bác cử) diễn ra tại Thăng Long vào các năm Thìn, Tuất, Sửu, Mùi.

How were training and examinations for martial arts organised at the court?

Prior to the sixteenth century, kings appointed their military officers on the basis of their contributions, good records, or lineage rather than by examinations. As a result, most high-ranking military officers were members of the royal family. In 1253, the Trần Dynasty established the *Giảng Võ đường*, a martial arts training school for royal relatives serving as military officers. About this time, Trần Quốc Tuấn, a famous general of the Trần Dynasty, compiled the first book on the art of warfare, using standards of that time.

As a result of teaching martial arts, the Trần Dynasty had many famous generals. These include Trần Quốc Tuấn, Trần Quang Khải, Trần Khánh Dư, and Phạm Ngũ Lão. Historians have recorded their contributions to Vietnamese victories over the Mongols.

In 1721, King Lê Dụ Tông established Võ Học sở, the first martial arts training school for the general public in the capital of Thăng Long (Hà Nội). He appointed a mandarin to teach the art of warfare. Lord Trịnh Cương attached great importance to the formal training of military officers. He also revised regulations for martial arts examinations. Examinations were held every three years. The regional level organized examinations (*sở cử*) in the Years of the Rat, the Horse, the Cat, and the Cock, while the Thăng Long Court examination (*bác cử*) took place in the Years of the Dragon, the Dog, the Buffalo, and the Goat.

Mỗi kỳ thi gồm ba phần. Phần thứ nhất là kiểm tra hiểu biết của thí sinh về binh pháp cổ, phần hai về công phu võ học (cuối ngựa, bản cung, múa kiếm, múa côn) còn phần thứ ba là kiến thức về chiến thuật và chiến lược quân sự.

Năm 1731, chúa Trịnh Giang tiếp tục soạn thêm những quy định về võ thí sau khi ông nhận ra rằng nhiều võ sinh xuất sắc đã trượt trong phần thi viết luận về chiến lược dùng binh. Theo những quy định mới này, công phu võ học được nhấn mạnh hơn là kiến thức về chiến lược quân sự.

Triều Lê cho mở các trường rèn võ, tổ chức các kỳ thi võ, xây Võ Miếu vào năm 1740 để thờ những binh gia nổi tiếng của Trung Hoa và Việt Nam như Võ Thành Vương, Tôn Tử, Quản Tử và Trần Quốc Tuấn.

Thời vua Lê, chúa Trịnh (1428-1788), 19 cuộc thi võ đã được tổ chức, lấy đỗ 200 võ sinh. Các kỳ thi này ngừng lại khi Nguyễn Huệ (sau này là vua Quang Trung) – một anh hùng dân tộc đồng thời là nhà chiến lược kiệt xuất – đem quân ra Bắc Hà để phủ Lê, diệt Trịnh. Sau đó, những cuộc thi này lại được tổ chức trở lại.

Thường thì những thí sinh vượt qua các kỳ thi võ đều rất trẻ. Tuy nhiên, cũng có trường hợp ngoại lệ. Ví dụ, Nguyễn Thời Lý và Nguyễn Đình Thạch đã thi đỗ ở tuổi 85 và 78. Một vài dòng họ có nhiều người đỗ đạt trong các kỳ thi võ, chẳng hạn họ Vũ Tá ở xã Hoàng Hà (Hà Tĩnh) có 13 người đỗ vào thời Lê-Trịnh.

Each exam consisted of three parts. The first tested the students' understanding of the classic art of combat; the second, their martial arts skills (horse riding, archery, and sword or stick fighting); and the third, their knowledge of military strategy and tactics.

In 1731, Lord Trịnh Giang further revised the exam regulations after he realised that many good martial arts students had failed in their essays on warfare strategy. Under the new rules, martial arts skills received greater emphasis than knowledge of military strategy.

The Lê Dynasty opened martial arts training schools, organised martial arts exams, and built the Temple of Martial Arts (Võ Miếu) in 1740 to honour outstanding Vietnamese and Chinese military strategists, including Wu Chengwang, Sun Zi, Guan Zi, and Trần Quốc Tuấn.

The Lê Kings and Trịnh Lords held nineteen court examinations on martial arts between 1428 and 1788. Two hundred students passed. Examinations stopped after Nguyễn Huệ (later King Quang Trung) – a brilliant strategist and national hero – led his troops to the north, put an end to the Trịnh Court, and restored the Lê Dynasty. Later, the examinations resumed.

Often the successful candidates in martial arts exams were quite young. However, there were exceptional cases. For example, Nguyễn Thời Lý and Nguyễn Đình Thạch passed court examinations at the age of eighty-five and seventy-eight respectively. Several clans were successful in

Các vua nhà Nguyễn (1802-1945) cố gắng mở rộng bờ cõi xuống phía nam nên họ rất chú trọng đến việc tuyển chọn và rèn luyện quan võ. Năm 1836, vua Minh Mạng ban hành đạo dụ nói rõ: để cai trị đất nước, cần chú ý cả tới văn trị và võ công. Hiện nay, có nhiều bậc anh hùng tuấn kiệt rất giỏi binh thư và võ nghệ. Họ cần được tuyển chọn để triều đình bổ dụng.

Nhà vua còn đặt ra những chế định cho các kỳ thi võ hai cấp: thi Hương và thi Hội. Theo quy định, thi Hương được tổ chức vào các năm Dần, Thân, Tỵ, Hợi. Thi Hội được tổ chức vào các năm Tý, Ngọ, Mão, Dậu. Kỳ thi Hương đầu tiên dưới thời Nguyễn được tổ chức năm 1837.

Các cuộc thi võ ở Huế (kinh đô của nhà Nguyễn) thường được tổ chức vào tháng bảy âm lịch. Vào ngày 12 tháng bảy, các thí sinh tụ về trường thi. Từ ngày 15 đến 17 tháng bảy, họ tham dự vòng thi đầu tiên là hai tay xách hai cục chì nặng rồi đi được càng xa càng tốt. Họ được xếp hạng ưu nếu quãng đường dài hơn 18 trượng (một trượng tương đương 1,7 m), 14 trượng là thứ, 10 trượng là bình và dưới 8 trượng là liệt.

Phần thi thứ hai diễn ra từ 19 đến 21 tháng bảy, trong đó thí sinh phải chứng tỏ kỹ năng chiến đấu tay không và sử dụng vũ khí như côn, đao và khiên. Họ còn phải dùng thiết côn (gậy sắt) nặng khoảng 18 kg để đấu đối kháng. Thêm vào đó, họ phải dùng thương dài 3,3m đâm trúng hình nộm bằng rơm.

martial arts exams, including thirteen members of the Vũ Tá lineage in Hoàng Hà Commune (Hà Tĩnh Province) during the Lê-Trịnh period.

The Nguyễn Kings (1802-1945) tried to expand their territory southward; to do so, they concentrated on selecting and training military mandarins. In 1836, King Minh Mạng issued an edict, stating: To govern a country, it is crucial to pay attention to both civil and military affairs. At present, there are many courageous people who are masters of military strategy and martial arts. They will be selected for appointment to the court.

The King set up regulations for two-stage martial arts examinations: the regional exam (*Hương*) and the court exam (*Hội*). Under the regulations, they held *Hương* exams in the Years of the Tiger, the Snake, the Monkey, and the Pig and *Hội* exams in the Years of the Rat, the Cat, the Horse, and the Cock. They held the first *Hương* exam under the Nguyễn Dynasty in 1837.

The martial arts examinations in Huế (the capital of the Nguyễn) were usually held in the seventh lunar month. On the twelfth day of the seventh lunar month, candidates gathered at the Examination School. From the fifteenth to seventeenth days of the same month, they participated in the first part of the examination: carrying two pieces of lead in two hands while covering the farthest distance possible. Those who covered over 18 *trượng* (one *trượng* is 1.70 metres) received the grade of excellent; 14 *trượng*, good; 10 *trượng*, average; and under 8 *trượng*, weak.

Trong vòng thi thứ ba (từ 23 đến 25 tháng bảy), các thí sinh được kiểm tra kỹ năng bắn súng. Vào ngày 27 tháng bảy, triều đình sẽ xướng danh các thí sinh trúng tuyển. Trước khi được sung quân vào ngày 2 tháng tám, họ phải qua một vòng khảo thí về “võ kinh thất thư” (bảy bộ sách kinh điển về võ học) là *Tôn Tử*, *Ngô Tử*, *Lục thao*, *Tư Mã pháp*, *Hoàng Thạch Công tam lược*, *Uất Liêu Tử vấn đáp* và *Lý Vệ Công vấn đối*. Họ có thể tùy ý chọn và chứng tỏ khả năng của mình với một trong 18 món binh khí.

Nói chung, thi võ dưới thời Nguyễn được tổ chức một cách có hệ thống và nghiêm ngặt. Tuy nhiên, một số võ sinh vẫn tìm cách gian lận. Chẳng hạn, một thí sinh đã tìm cách thi hộ cho thí sinh khác trong một kỳ thi. Vì vậy, vua Tự Đức phải ban chỉ dụ, quy định rõ những định lệ thường phạt trong thi võ. Theo chỉ dụ này, các thí sinh lén mang sách vở hoặc bị bắt quả tang gian lận trong thi cử sẽ lập tức bị giám quan đuổi ra. Những người vào thi với trang phục bẩn thỉu hoặc nhếch nhác cũng bị loại. Nếu một thí sinh bị bắt quả tang dự thi dưới tên người khác thì cả hai người liên can sẽ bị buộc phải tòng quân. Những người dút lót cũng sẽ bị phạt.

Từ năm 1802 đến 1884, nhà Nguyễn tổ chức 74 kỳ thi ở các cấp khác nhau. Tổng số có 3.893 thí sinh vượt qua các kỳ thi cả văn lẫn võ.

Các kỳ thi võ chính thức ở Việt Nam chấm dứt vào năm 1880 khi người Pháp tăng cường nền cai

The second part of the exam took place from the 19th to 21st days of the seventh lunar month, during which the candidates showed their skills in bare-handed combat and in using weapons, such as sticks, scimitars, and shields. They also used metal sticks weighing about 18 kilos to compete against each other. In addition, they hurled 3.3-meter-long spears at straw scarecrows.

During the third part of the exam from the 23rd to 25th days of the seventh lunar month, students tested in gun marksmanship. On the 27th day, the court announced the names of successful candidates. Before enlisting on the second day of the eighth lunar month, applicants endured a re-examination on seven classics of martial arts, including *Sun Zi*, *Wu Zi*, *Six Arts of War*, *Si Ma's Strategy and Tactics*, *The Three Strategies of Huang Shigong*, and *Questions and Answers by Yu Liaozi* and *Questions and Answers by Li Weigong*. Or, they could choose to demonstrate their skills with one of eighteen weapons.

Generally speaking, martial arts examinations under the Nguyễn Dynasty were systematic and strict. However, some students tried to cheat. For example, one student might sit for another at an exam. As a result, King Tự Đức decreed rules for rewards and punishments in martial arts exams. The supervisor immediately expelled any candidates who cheated or who brought books and documents. He dismissed anyone who wore sloppy clothes. If anyone took an exam under the guise of another, the supervisor forced both individuals to do military service. He punished those who gave bribes.

trị của họ tại Việt Nam. Tuy nhiên, tinh thần thượng võ và việc rèn luyện võ nghệ trong dân chúng vẫn tiếp tục phát triển như một hình thức phản kháng ách cai trị của Pháp.

Các môn phái võ Việt Nam?

Có nhiều phái võ ở Việt Nam và có thể xếp loại thành bốn nhóm chính: Bắc Hà (bắc), Bình Định (trung), Nam Bộ (nam) và các môn phái có nguồn gốc Trung Hoa. Thêm vào đó, ngày càng có nhiều người ở các nước khác luyện tập võ Việt Nam. Phần này chủ yếu đề cập đến ba nhóm đầu tiên và một vài ví dụ về võ Việt Nam ở nước ngoài.

Nhóm Bắc Hà ở miền bắc

Các trường phái võ Bắc Hà ban đầu được phát triển ở miền bắc Việt Nam, mặc dù ảnh hưởng của nó về sau lan rộng tới các khu vực khác trong cả nước. Các phái này gồm vật Liễu Đồi, Việt Võ đạo, Nhất Nam và Nam Hồng Sơn cũng như một số biến thể mới của các môn phái truyền thống này.

Vật truyền thống là hình thức võ rất phổ biến ở miền bắc Việt Nam. Nhiều làng tổ chức thi đấu vật vào các lễ hội mùa xuân. Vật có truyền thống lâu đời. Nhiều đó vật từ Bắc Ninh và Bắc Giang đã từng tham gia cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng chống bọn thống trị Trung Quốc vào năm 40 sau Công nguyên.

From 1802 to 1884, the Nguyễn organized seventy-four exams at various levels. A total of 3,893 candidates succeeded in both scholarly and martial arts exams.

The formal martial arts examinations in Việt Nam ended in 1880, after the French had consolidated their control over Việt Nam. However, the martial arts spirit and practice of the masses continued to develop in resistance to French rule.

What are the schools of Vietnamese martial arts?

There are many schools of martial arts in Việt Nam. They can be classified into four major groups: Bắc Hà (north), Bình Định (central), Nam Bộ (south), and schools of Chinese origin. In addition, more and more people in other countries practise Vietnamese martial arts. This section will deal mainly with the first three types and mention examples of Vietnamese martial arts overseas.

The Bắc Hà Group in northern Việt Nam

The Bắc Hà schools of martial arts first developed in northern Việt Nam, though their influence later spread to other parts of the country. They include Liễu Đồi wrestling, Việt Võ Đạo, Nhất Nam, and Nam Hồng Sơn, as well as modern adaptations of these older traditions.

Traditional wrestling is a very popular form of martial arts in northern Việt Nam. Many villages hold wrestling tournaments at spring festivals. Wrestling has a long tradition. Wrestlers from Bắc Ninh and Bắc Giang Provinces joined the insurrection led by the Trưng Sisters to fight the Chinese occupation in 40 A.D.

Hà Nội và các vùng phụ cận được xem là cái nôi của võ cổ truyền. Trước đây, nhiều võ sinh từ khu vực này đã vượt qua các kỳ thi võ đầy khó khăn. Thậm chí sau năm 1880 khi mà thi võ bị bãi bỏ, nhiều võ gia vẫn tiếp tục bí mật truyền thụ các kỹ năng lại cho con cháu.

Phái Nhất Nam có lịch sử lâu đời nhất trong số các phái võ cổ truyền Việt Nam, có khởi nguồn từ Thanh Hóa, Nghệ An. Nguyễn Tam Chính, ông tổ môn vật truyền thống ở Việt Nam, cũng quê tại vùng này. Những danh tướng khác của vùng này có Bà Triệu (225-248) và Dương Đình Nghệ (?-938) - những người đã đứng lên đánh lại quân xâm lược phương Bắc. Trong ba cuộc kháng chiến chống Nguyên-Mông (1258, 1285 và 1288), nhà Trần (1225-1400) chủ yếu dựa vào mười vạn binh sĩ từ các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An. Nhiều võ sư đã từng phục vụ dưới triều Hậu Lê (thế kỷ 15 đến 17) là người vùng này.

Phái Nam Hồng Sơn do võ sư Nguyễn Văn Tô sáng lập. Ông sinh năm 1895 tại huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây. Khi còn trẻ, ông được rèn luyện võ cổ truyền của triều Nguyễn. Về sau ông nghiên cứu thêm và vay mượn kỹ thuật của võ Trung Hoa để hoàn thiện trường phái của mình. Phái võ Nam Hồng Sơn là sự kết hợp nhuần nhuyễn và uyển chuyển các truyền thống võ học Việt Nam và Trung Quốc.

Năm 1938, võ sư Nguyễn Lộc, quê tại Sơn Tây, khai sáng một phái võ Việt Nam mới, pha trộn

Hà Nội and its environs are known as the cradle of traditional martial arts. In the past, many practitioners from the area passed difficult examinations in martial arts. Many martial arts families continued to hand these skills secretly to their children after 1880, when the martial arts examination was abolished.

The Nhất Nam School has the longest history of all the Vietnamese traditional martial arts schools. It started in Thanh Hóa and Nghệ An Provinces. Nguyễn Tam Chinh, the founder of traditional wrestling in Việt Nam, came from this region. Other famous generals from the region are Lady Triệu (225-248) and Dương Đình Nghệ (?-938), who fought against Chinese invaders. In its three wars against the Mongols (1258, 1285, and 1288), the Trần Dynasty (1225-1400) relied mainly on 100,000 soldiers from Thanh Hóa and Nghệ An. Many senior martial artists who served under the Posterior Lê Dynasty (fifteenth to seventeenth centuries) came from this region.

The Nam Hồng Sơn School was founded by Master Nguyễn Văn Tố. He was born in 1895 in Thường Tín District, Hà Tây Province. When he was very young, Nguyễn Văn Tố trained in traditional martial arts at the Nguyễn Court. He later studied the techniques of Chinese sects and borrowed from them to perfect his own school. The Nam Hồng Sơn School is the smooth and flexible combination of both Vietnamese and Chinese martial arts traditions.

In 1938, Master Nguyễn Lộc, a native of Sơn Tây, started a new school of Vietnamese martial arts.

những tinh túy của truyền thống võ học gia đình, võ Việt Nam và các trường phái võ của các nước khác. Nguyễn Lộc muốn xây dựng một phái võ dễ quảng bá cho đông đảo quần chúng. Phái võ này đi từ dễ tới khó, từ đơn giản tới phức tạp, phù hợp với thể trạng người Việt Nam, và dựa trên kỹ thuật phân công ngang. Nhờ đó, võ sinh có thể lật người và ngã xuống một cách an toàn.

Trường phái chiến đấu hiện đại là sự biến hóa từ võ thuật cổ truyền để dùng cho chiến tranh hiện đại. Nó được sáng lập trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (khoảng năm 1967) tại Hà Nội, Vĩnh Phú và Hà Bắc cũ. Trường phái này được gọi bằng nhiều tên khác nhau, như “nghệ thuật tư vệ,” “nghệ thuật chiến đấu” và “kỹ thuật đặc công.”

Nhóm Bình Định ở miền trung

Phái võ Bình Định gồm các môn phái sau: roi Thuận Truyền-Tây Sơn, quyền An Thái, quyền An Vinh, các hình thức võ do các nhà sư phát triển, Tây Sơn Nhạn, Thanh Long võ đạo, Sa Long Cương, võ trận Bình Định, Tây Sơn Bạch Long và Tây Sơn Thiếu Lâm. Bình Định nổi tiếng là cái nôi võ thuật gắn liền với triều Tây Sơn (1778-1802). Bình Định từng là một vùng thuộc vương quốc Champa, nơi có truyền thống võ thuật lâu đời như có thể thấy trong nhiều tác phẩm điêu khắc Chăm xưa.

Trong thế kỷ 18, một số võ sư nổi tiếng từ miền bắc Việt Nam và Trung Quốc chuyển tới định cư tại vùng này và dạy võ cho người dân địa phương. Trong số đó có Trương Văn Hiến từ vùng Thanh-Nghệ,

blending the best of his family tradition with Vietnamese martial arts and schools from other countries. Nguyễn Lộc wanted to build a school of martial arts for the masses that could spread easily. His training proceeded from easy to difficult and from simple to complex, suited the Vietnamese constitution, and employed the technique of horizontal counter-attack. With these methods, practitioners could hurl themselves and still fall safely.

The modern combat school, an adaptation of traditional martial arts for modern warfare, was created around 1967 (during the Resistance War against the U.S) in Hà Nội, Vĩnh Phú, and former Hà Bắc Province. This school has many different names, including the "Art of Self-Defence," "Fighting Arts," and "Commando Techniques."

The Bình Định Group in central Việt Nam

Bình Định martial arts schools include: Tây Sơn-Thuận Truyền rod, An Thái kata, and An Vinh kata: the martial arts forms developed by Buddhist monks, Tây Sơn Nhan, Thanh Long võ đạo, and Sa Long Cương; the Bình Định military arts; and Tây Sơn Bạch Long, and Tây Sơn-Shaolin. Bình Định's fame as a cradle of martial arts are closely connected to the Tây Sơn Dynasty (1778-1802). Bình Định was once part of the Kingdom of Champa, which had a long tradition of martial arts, as can be seen in many old Cham sculptures.

During the eighteenth century, famous masters migrated from northern Việt Nam and China to the

Trần Kim Hùng có tổ tiên sáng lập ra thôn Trường Đình (Tây Sơn), Diệp Kim Tông từ Phúc Kiến (Trung Quốc) và Đinh Văn Nhưng người Ninh Bình. Chính những võ sư này đã rèn luyện võ nghệ cho anh em Tây Sơn. Hầu như tất cả tướng sĩ của cuộc khởi nghĩa Tây Sơn (1771-1778) đều là người Bình Định.

Cuối thế kỷ 18, các võ sư đã sáng lập tại Bình Định một phái võ Tây Sơn độc đáo và uy dũng. Nó là sự kết hợp các hình thức và kỹ thuật của nhiều phái võ Bình Định khác nhau, tổng hợp thành một môn võ ghê gớm. Nguyên tắc của phái võ này là: “Nhất mạnh, nhì nhanh, thứ ba giỏi”, nhấn mạnh đến tầm quan trọng của sức mạnh, sự khéo léo và kỹ thuật.

Nhóm Nam Bộ ở miền nam

Các phái võ Nam Bộ xuất hiện cùng với quá trình định cư của nhóm người Việt ở miền nam trong thế kỷ 18-19. Sau khi đứng chân ở nam Trung Bộ, các chúa Nguyễn tiếp tục mở rộng lãnh thổ xuống phía nam và di dân từ Quảng Nam, Đà Nẵng, Quy Nhơn vào khai khẩn đất hoang tại đồng bằng sông Cửu Long. Triều Nguyễn còn lưu đầy nhiều tội phạm



region and trained the local people in martial arts. These included Trương Văn Hiến from Thanh Hóa, Nghệ An region; Trần Kim Hùng, whose ancestor founded Trường Đình Hamlet (Tây Sơn); Diệp Kim Tông from Fujian (China); and Đinh Văn Nhung from Ninh Bình. These masters trained the Tây Sơn brothers in martial arts. Almost all the soldiers and generals in the Tây Sơn Rebellion (1771-1778) came from Bình Định.

During the late eighteenth century, masters founded an original and powerful sect of Tây Sơn martial arts in Bình Định, synthesizing forms and techniques from the Bình Định schools into a deadly military art. The school's motto – “First, strong. Second, quick. Third, skilful” – underscores the importance of strength, dexterity, and skill.

The Nam Bộ Group in southern Việt Nam

The Nam Bộ martial arts schools appeared with the settlement of the Việt ethnic group in the south during the eighteenth and nineteenth centuries. After installing themselves in south-central Việt Nam, the Nguyễn Lords continued to expand their territory southwards and moved in inhabitants from the central areas of Quảng Nam, Đà Nẵng, and Quy Nhơn to clear virgin land in the Mekong River Delta. The Nguyễn Dynasty also deported outlaws to the south. Thus, many Vietnamese in the south came from regions with long traditions in martial arts and were themselves skilled in martial arts.

After the Tây Sơn rebels' victory at the end of the eighteenth century, remnants of the Nguyễn army

vào nam. Vì thế, nhiều người Việt ở miền nam xuất thân từ các vùng có truyền thống võ nghệ, và bản thân họ cũng rất thành thạo nghệ thuật chiến đấu.

Cuối thế kỷ 18, bị bại trận trước quân khởi nghĩa Tây Sơn, tàn quân nhà Nguyễn bỏ chạy xuống phía nam, rồi quy tụ về vùng Đồng Nai. Tại đây, họ tuyển mộ các võ sư để rèn luyện binh sĩ phục thù. Sau khi nhà Nguyễn được thành lập năm 1802, nhiều người vùng này vượt qua được các kỳ thi võ của triều đình, và theo đuổi binh nghiệp.

Võ Nam Bộ có nguồn gốc khác nhau: Bình Định, Thanh Hóa, Nghệ An, đông bằng sông Hồng và Trung Quốc. Đó là sự pha trộn của nhiều môn phái với những kỹ thuật được biến cải cho phù hợp với điều kiện cụ thể ở miền nam, trong đó có nhu cầu tư vệ trước thú dữ và khai khẩn đất canh tác mới. Các phái võ Nam Bộ thường được gọi là “võ miệt rừng” hay “võ vườn,” bao gồm các môn phái sau đây: Tân Khánh-Bà Trà, Thất Sơn quyền của các nhà sư, Âm Dương võ phái và Kim Kê.

Trải qua thời gian, võ cổ truyền Việt Nam đã thu hút sự quan tâm của người dân nhiều nước khác nhau, nhất là châu Âu. Đôi khi, người ta bắt gặp cả một gia đình người Italia hay Pháp luyện võ Việt Nam. Các võ sư Việt Nam ngày càng có tiếng trên võ đài quốc tế. Một vài võ sư Việt Nam mở các khóa đào tạo võ nghệ tại các nước khác.

Các võ sinh nước ngoài luôn tỏ ra rất nể trọng võ thuật và các võ sư Việt Nam. Trong số nhiều trường phái võ Việt Nam cổ truyền đang phát triển

fled southward, regrouping in the Đồng Nai region. There, they recruited masters of martial arts to train their soldiers for revenge. After the founding of the Nguyễn Dynasty in 1802, many people from this region passed court examinations in martial arts and had long military careers.

The Nam Bộ martial arts have different sources: Bình Định, Thanh Hóa, Nghệ An, the Red River Delta, and China. They are a mixture of many schools, whose techniques had been adapted to meet the specific conditions in southern Việt Nam, including the need to protect oneself against wild animals and to clear new farming land. The Nam Bộ schools are often called "the martial arts of forests and gardens." They include the following schools: Tân Khánh-Bà Trà, Thất Sơn kata of Buddhist monks, Yin-yang, and Kim Kê (Golden Rooster).

Over the years, Vietnamese traditional martial arts have attracted the interest of people in many countries, especially in Europe. Sometimes one comes across an Italian or French family practising Vietnamese martial arts. Vietnamese masters have earned greater and greater prestige in the international arena. Several Vietnamese masters run their own martial arts training courses in other countries.

Foreign students always show great respect for the masters of Vietnamese martial arts. Among the many schools of Vietnamese traditional martial arts developed abroad, Vovinam (Việt Võ Đạo) and

ở nước ngoài, có lẽ VOVINAM (Việt Võ Đạo) và Nam Hoa Võ Đạo (kết hợp võ Việt Nam truyền thống với Kungfu Trung Quốc) nổi tiếng nhất.

Các phái võ Việt Nam chính trên đất Pháp?

Các võ sư đã quảng bá võ Việt Nam ra nhiều nước. Tại Pháp và các nước châu Âu khác, có 22 môn phái, thu hút khoảng 13.000 võ sinh. Dưới đây là một số môn phái võ Việt Nam hiện đang lưu truyền tại Pháp:

Phái Cửu Long: Võ sư Trần Hoài Ngọc thành lập môn phái này năm 1954 tại Việt Nam. Sau đó, ông di cư sang Pháp và phát triển môn phái tại Loire-Atlantiques và Côte d'Azur. Các kỹ thuật của phái này gồm bộ quyền, các bài tập với binh khí và khí công, các bài tập hít thở để chữa bệnh và châm cứu. ĐT: 0493883475 - Nice.

Phái Nam Hồ Quyền: Phái này do võ sư Philippe Đăng Văn Sung làm trưởng môn. Đây là một chi phái của võ Bình Định, luyện tập các kỹ thuật điển hình của võ Việt Nam: kéo, ném, quét, hít thở, kiếm, thương và đao. ĐT: 0491427724 - Marseille.

Phái Trung Hòa: Võ sư Nguyễn Trung Hòa là một trong những người sáng lập Liên đoàn Võ thuật Việt Nam tại Pháp. Sau khi ông mất, đệ tử của ông là võ sư Jean Quý thành lập môn phái Trung Hòa. Ngoài những kỹ thuật tự vệ và chiến đấu, môn phái này còn cố gắng trang bị cho các võ sinh những kỹ năng nhằm đạt đến sự tự hoàn

Nam Hoa Võ Đạo (combining Vietnamese traditional martial arts and Chinese kungfu) are probably the best known.

What are the main sects of Vietnamese martial arts in France?

Masters have introduced Vietnamese martial arts to many countries. Twenty-two schools in France and other European countries have about 13,000 students. The schools active in France include:

The Cửu Long School: Master Trần Hoài Ngọc founded this school in 1954 in Việt Nam. Later, he moved to France, where he developed a school in Loire-Atlantiques and Côte d'Azur. Its techniques include sets of katas, exercises with weapons and *qigong*, breathing exercises for disease treatment, and acupuncture. Tel: 0493883475, Nice.

The Nam Hồ Quyền School: Headed by Master Philippe Đặng Văn Sung, this school is a branch of the Bình Định Martial Arts School. It practises skills typical of Vietnamese martial arts: pulling, throwing, sweeping off, breathing, swords, spears, and scimitars. Tel: 0491427724, Marseille.

The Trung Hòa School: Master Nguyễn Trung Hòa is one of the founders of the Việt Nam Martial Arts Federation in France. After his death, his disciple, Master Jean Quý, established the Trung Hòa School. In addition to the techniques of self-defence and fighting, the school also tries to equip its

thiện và tự phát triển năng lực bản thân. ĐT: 0169148899 – Paris.

Trường phái Thanh Long: Do võ sư Francis Fournier thành lập. Bài tập gồm các phương pháp nội ngoại gia, sử dụng các loại vũ khí truyền thống và các phương pháp tự vệ. ĐT: 0561630391 Toulouse.

Trường phái Sơn Lâm Hắc Hồ: Do cố võ sư Vũ Ngọc Vinh thành lập. Đây là một trường phái võ cổ truyền Việt Nam. Hiện nay Frederic Vũ, con trai của võ sư Vinh làm trưởng môn. ĐT: 0145520082 Paris.

Trường phái Cây Lau: Cố võ sư Nguyễn Trung Hòa bắt đầu dạy trường phái võ này tại Pháp năm 1948. Sau khi ông qua đời năm 1975, cháu họ ông là võ sư Bernard Võ Đình Quang phát triển môn phái tại Paris, Strasbourg và Montpellier. ĐT: 0143022395 – Paris.

Phái Lam Sơn. Nhiều thế hệ võ sư kế tiếp nhau của môn phái này rất chú ý tới việc phát triển hai phẩm chất cơ bản cho võ sinh, đó là lòng can đảm và đức hy sinh. Đại võ sư của môn phái là Jacques Trần Văn Ba. ĐT: 0467596328 – Montpellier.

Trường phái Song Long Khiên: Do võ sư François Brasseccasse sáng lập. Nó có hai lĩnh vực đào tạo chính. Đào tạo ngoại gia phát triển các kỹ thuật chiến đấu sử dụng vũ khí truyền thống và tăng cường thể lực. Nội gia chú trọng tới các phương pháp dưỡng sinh và thiền định. ĐT:

students with the skills to reach self-perfection and self-realisation. Tel: 0169148899, Paris.

The Thanh Long School of Martial Arts: Founded by Master Francis Fournier, its training exercises consist of external and internal methods, the use of traditional weapons, and methods of reflective self-defence. Tel: 0561630391, Toulouse.

The Sơn Lâm Hắc Hồ School of Martial Arts: Founded by late Master Vũ Ngọc Vinh, this is a school of Vietnamese traditional martial arts now headed by Frederic Vũ, Mr. Vinh's son. Tel: 0145520082, Paris.

The Cây Lau School of Martial Arts: Late Master Nguyễn Trung Hòa opened this school of martial arts in France in 1948. After his death in 1975, his nephew, Master Bernard Võ Đình Quang, developed the school in Paris, Strasbourg, and Montpellier. Tel: 0143022395, Paris.

The Lam Sơn School: The successive masters of this school have paid great attention to developing the two basic merits of bravery and sacrifice in their students. The school's Grand Master is Mr. Jacques Trần Văn Ba. Tel: 0467596328, Montpellier.

The Song Long Khiên School of Martial Arts: Set up by Master François Brasseccasse, this school has two major fields of training. The external training field develops techniques of combat using traditional weapons and physical enhancement. The

0386572534 · Nevers.

Võ truyền thống: Môn phái này được đại võ sư Nguyễn Đức Mộc giới thiệu vào Pháp năm 1950 và đã phát triển tại đó cho đến nay. Các bài tập của môn phái gồm các kỹ thuật chiến đấu có vũ khí hoặc tay không. Hai môn sinh đầu tiên của đại võ sư Mộc là Phillippe Bertec và Thierry Dijoux. Hiện nay họ chịu trách nhiệm phát triển môn phái tại Pháp và các nước châu Âu khác. ĐT: 0147362345 – Paris.

Phái Tây Sơn: Trước đây, đây là một môn phái chiến đấu trong đó gươm là vũ khí hữu dụng nhất. Do ảnh hưởng của chiến tranh, triết lý của nó rất đơn giản: càng giết được nhiều địch càng tốt. Tuy nhiên, hiện nay đại võ sư Phan Toàn Châu đã thay đổi định hướng sang dạy cho các võ sinh cả triết lý võ học lẫn kỹ thuật chiến đấu. ĐT: 014636707 – Paris.

Phái Nam Hải: Võ sư Nghiêm An Thạch từng luyện tập một vài môn phái tại Việt Nam như Lam Sơn, Bạch Hạc, Thiếu Lâm và Hồng Gia trước khi tới sống tại Pháp năm 1983. Tại đây, ông lập ra phái võ Nam Hải. Trong quá trình đào tạo môn sinh, võ sư Thạch rất chú trọng đến tinh thần nhân hậu và tôn trọng nền võ học cổ truyền của Việt Nam. ĐT: 0493994523 – Cannes.

Phái Kỳ Lân Chi Minh: Được xây dựng trên nền tảng văn hóa Việt Nam và Pháp nên phái Kỳ Lân Chi Minh không chỉ cố gắng phát triển các kỹ năng

internal field focuses on breathing methods and meditation. Tel: 0386572534, Nevers.

Traditional Martial Arts: Grand Master Nguyễn Đức Mộc introduced this school to France in 1950 and has developed it ever since. Its training exercises include fighting with and without traditional weapons. The first two disciples of Grand Master Mộc are Philippe Bertec and Thierry Dijoux. They are now in charge of developing the school in France and other European countries. Tel: 0147362345, Paris.

The Tây Sơn School: In the past, this was a school of combat, in which swords were the most useful weapons. Influenced by war, its philosophy was quite simple: the more enemies one kills, the better. However, now Grand Master Phan Toàn Châu has changed the guidelines to teach his students both the philosophy of martial arts and techniques of combat. Tel: 014636707, Paris.

The Nam Hải School: Master Nghiêm An Thạch used to practise martial arts of several schools in Việt Nam – including Lam Sơn, Bạch Hạc, Thiếu Lâm (Shaolin), and Hồng Gia – before he moved to France in 1983. There, he founded the Nam Hải School. While training his students, Master Thạch emphasises the humane spirit of and respect for Vietnamese traditional martial arts. Tel: 0493994523, Cannes.

The Kỳ Lân Chi Minh School: Built upon the foundation of Vietnamese and French cultures, the

võ thuật, mà còn cả những đức tính như trung thực, dũng cảm, khiêm tốn, hòa thuận, v.v. Hiện nay môn phái này do võ sư Trần Bá Đức, đệ tử của võ sư Nguyễn Trung Hòa, làm trưởng môn. ĐT: 0134648174 – Paris.

Phái Long Hải: Do võ sư Trần Giác sáng lập. Môn phái này dạy các bài tập khác nhau dựa trên các kỹ thuật khinh công và võ thuật truyền thống Việt Nam. Đ: 0546675582 – La Rochelle.

Phái Hòa Long: Do đại võ sư Vĩnh Long, chủ tịch Hội Võ thuật Việt Nam, sáng lập. Phái Hòa Long tuân thủ bản chất tinh túy của võ thuật của cố võ sư Nguyễn Trung Hòa, kết hợp giữa phong cách cương và nhu. ĐT: 0106115243 – Paris.

Phái Việt: Các phương pháp rèn tập và các bài tập của môn phái này chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của triết lý võ học cổ truyền Việt Nam. Nó thể hiện sự



Kỳ Lân Chi Minh School tries not only to develop martial arts skills but also to include such virtues as honesty, bravery, modesty, and harmony. Master Trần Bá Đức, a disciple of Master Nguyễn Trung Hòa, heads the school. Tel: 0134648174, Paris.

The Long Hải School: Founded by Master Trần Giác, this school has training exercises based on the techniques of *ying gong*, *qing gong*, and Việt Nam's traditional martial arts. Tel: 0546675582, La Rochelle.

The Hòa Long School: Founded by Grand Master Vĩnh Long, Chairman of the Việt Nam Martial Arts Association, the Hòa Long School follows the quintessential nature of the martial arts of the late Master Nguyễn Trung Hòa and combines the hard and soft styles. Tel: 0106115243, Paris.

The Việt School: Traditional philosophies of Vietnamese martial arts influence this school's



hòa hợp giữa truyền thống và hiện đại, tinh thần và thể chất, nghệ thuật và thể thao. Mỗi cấp học tương đương với một trình độ võ nghệ nhất định có liên quan tới sự hiểu biết về thần, thân, triết học và kỹ thuật chiến đấu. Đại võ sư của môn phái là Nguyễn Công Tót. ĐT: (33) 491472991.

Liều Đồi trở thành làng vật truyền thống như thế nào?

Liều Đồi là một làng ở xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm, tỉnh Nam Định. Hằng năm, làng tổ chức cuộc thi vật truyền thống vào ngày mùng 5 tháng giêng âm lịch.

Theo truyền thuyết, cuộc thi đấu vật có nguồn gốc từ câu chuyện về một chàng trai trẻ họ Đoàn có sức khỏe phi thường. Một ngày nọ, một cơn lũ tràn qua vùng Nương Cùi thuộc làng Liều Đồi, khiến dân làng vô cùng hoảng sợ. Khi chàng trai tới nơi để cứu giúp thì chàng nhìn thấy trước mắt mình một thanh gươm sáng quắc nằm trên một vương nhiều điều. Nhận ra đó là một thanh gươm thần, chàng quỳ xuống tạ ơn thần phật. Chàng cầm gươm và lấy vương nhiều điều quán quanh bụng. Rồi chàng vung gươm thì triển võ nghệ để cứu dân làng.

Sau đó, giặc ngoại xâm tràn tới. Chàng trai trẻ tình nguyện tòng quân giết giặc. Trong đơn vị của chàng có một nữ binh họ Bùi. Hai người họ Đoàn và Bùi yêu thương nhau và nguyện sẽ nên duyên cầm sắt sau ngày chiến thắng. Thật không may, Đoàn hy sinh tại chiến trường, xác chàng được đưa

training methods and exercises, which demonstrate the harmony between tradition and modernity, between spirit and body, and between art and sports. Each level of mastery is equivalent to a certain grade of martial arts, which involves an understanding of the spirit, body, philosophy, and combat techniques. Its Grand Master is Mr. Nguyễn Công Tốt. Tel: (33) 491472991.

How did Liễu Đồi become a village with a great wrestling tradition?

Liễu Đồi is a village in Liêm Túc Commune, Thanh Liêm District, Nam Định Province. Every year the village holds its traditional wrestling tournament on the fifth day of the first lunar month.

According to a popular legend, the wrestling tournament began with a young man of extraordinary strength, whose family name was Đoàn. One day, a flood swept through the Nương Cùi area in the village, causing great panic among the villagers. When the young man arrived at the scene to help, he saw before him a glowing sword lying on a red piece of cloth. Realising that this was a sacred sword, he prostrated himself and thanked the gods. Taking the sword and red cloth, which he stuck in his belt, he used the sword for martial arts that saved the villagers.

Then an army of foreigners invaded. The young man volunteered to fight the enemy. His unit also had a female soldier, whose family name was Bùi. Đoàn and Bùi fell in love and vowed to

về an táng tại quê hương. Sau khi quân thù đại bại, Bùi đi thăm mộ chàng ở quê. Nhưng đến gần mộ chàng, nàng cảm thấy quá đau lòng mà chết.

Dân làng rất cảm động và họ đã lập một ngôi miếu thờ chàng trai họ Đoàn mà họ gọi là Thánh Ông và một ngôi miếu khác thờ cô gái họ Bùi mà họ gọi là Tiên Bà. Hằng năm họ còn tổ chức một cuộc thi đấu vật để tưởng nhớ ngày mất của hai người. Ban đầu, cuộc thi đấu được gọi là Lễ hội Thánh Tiên nhưng về sau được đổi thành Hội vật Liễu Đôi. Hội có nghi lễ rước Thánh Ông tới bãi vật, tiếp sau là một cuộc thi vật.

Lễ hội mở đầu với phần dân làng rước kiệu Thánh Ông từ miếu Ông tới bãi vật. Một bó lão cầm gươm dẫn đầu đoàn rước và đi giạt lù từ đền tới bãi vật. Khi kiệu Thánh Ông tới, dân làng tổ chức một nghi lễ, trong đó có lễ dâng chuối, oản và trà lên Thánh Ông. Tiếp sau lễ rước, người ta đốt một đống lửa trên bãi vật. Đống lửa tượng trưng cho ánh sáng rực rỡ của thanh gươm tìm thấy tại Nương Cùi. Người ta tin rằng một đống lửa sáng rực với ngọn lửa bốc cao sẽ đem lại may mắn trong năm mới.

Tiếp theo là nghi lễ diễn lại khoảnh khắc thiêng liêng khi chàng trai họ Đoàn phát hiện ra thanh gươm sáng rực và vương nhiều điều. Một bó lão đạo cao đức trọng trong làng đánh một chiếc trống lớn đặt trước kiệu rồi trao gươm và vương nhiều điều cho một đô vật của làng. Đô vật này cầm thanh gươm trên tay trong lúc vãn quán vương nhiều điều quanh bụng.

marry after the victory. Unfortunately, Đoàn was killed on the battlefield; his body was taken back and buried in his native village. After the enemy's defeat, Bùi came to the village to visit Đoàn's grave. Grief overwhelmed her when she neared the tomb, and she died there.

The villagers were so moved by this event that they set up a temple dedicated to Đoàn, whom they called *Thánh Ông* (God), and another temple to Bui, whom they called *Tiên Bà* (Goddess). They also held a wrestling contest every year to commemorate the couple's death. At first, this contest was called the *Thánh Tiên Festival* (Festival of the Two Gods), but later villagers changed the name to the *Liễu Đồi Wrestling Festival*.

The festival begins with a procession of villagers carrying the palanquin of *Thánh Ông* from his temple to the wrestling area. An old man with a sword leads the procession, walking backward from the temple to the wrestling area. Once the palanquin arrives, villagers hold a ceremony in which they offer bananas, cone-shaped sticky rice cakes, and tea to *Thánh Ông*. After the procession, villagers build a fire on the wrestling ground. Fire symbolises the bright glow of the sacred sword found in *Nương Củi*. Villagers believe a bright fire with high flames will bring good fortune in the coming year.

Next comes a ceremony enacting the legendary moment in which Đoàn, the young man, discovers the glowing sword and the piece of red cloth. A respected village elder plays a large drum in front

Sau lễ trao gươm là múa cờ: hai hoạc bốn người, mỗi người cầm một lá cờ đỏ hình vuông, tiến lại phía kiêu và rước kiêu tới sới vật trong tiếng trống giục. Họ biểu diễn nghi lễ múa cờ.

Cuối tiết mục múa cờ, một người đánh chiếc trống lễ chính. Sau đó chiêng trống trong cả đền và chùa của làng đều nổi hiệu, còn đám đông thì hò reo hưởng ứng. Nghi lễ này tượng trưng cho không khí lúc đoàn quân lên đường ra trận.

Sau những nghi lễ truyền thống này, cuộc thi đấu vật theo đúng những quy định và hình thức riêng của làng Liễu Đồi bắt đầu với năm keo đấu vật.

Theo quy định truyền thống, hai bé trai sinh ra trong ngày cuối cùng của năm âm lịch trước đó phải trình diễn năm keo đấu vật để tôn vinh Thánh Ông. Vì những đồ vật nhí này vẫn còn nằm trong nôi và dĩ nhiên là không thể đấu vật được nên bố của chúng phải vào đấu thay. Vòng đấu vật này chỉ là hình thức và không ai được đánh ngã đối thủ. Bất cứ hình thức vi phạm nào đối với quy định này cũng bị phạt vì người ta cho rằng hai đứa nhỏ sẽ là các đô vật trong tương lai và do đó chúng sẽ không gặp may nếu bị thua ngay từ trận đấu đầu tiên. Nếu các ông bố không thể tham dự được thì ông nội sẽ vào đấu vật và nếu họ cũng không thể đấu được thì những người họ hàng cao tuổi là nam giới khác phải thay thế.

Sau năm vòng đấu đầu tiên, cuộc thi đấu vật thực sự bắt đầu. Đô vật làng Liễu Đồi, với tư cách chủ nhà, phải khai mào cuộc đấu để khích lệ những người tham gia đến từ các làng khác.

of the palanquin, then presents the sword and cloth to a wrestler from the village. The wrestler holds the sword in his hand while tucking the piece of cloth in his belt.

A flag dance follows the presentation of the sword. Two to four people, each holding a square red flag, approach the palanquin and carry it to the wrestling ring amidst beating drums. They perform the flag dance.

At the end of the flag dance, a drummer beats the main ceremonial drum. Then villagers sound the drums and gongs in all the temples and pagodas in the village, and the crowd joins in with shouts and cries. This symbolises the village atmosphere as the troops depart to the front.

After these traditional ceremonies, the wrestling tournament governed by rules and forms specific to Liễu Đồi Village begins with the first five rounds of wrestling.

According to the traditional rules, two male babies born on the last day of the previous lunar year are required to perform five rounds of wrestling in honour of Thánh Ông. Since the little wrestlers still lie in their cradles and are obviously still unable to wrestle, their fathers must wrestle on their behalf. This wrestling is theatrical; no one may knock the other down. Any infringement of this rule will result in punishment since the two babies are thought of as future wrestlers; therefore, it's considered bad luck for the babies to lose their first match. If the fathers



Theo quy định, các đô vật chỉ đóng một chiếc khố nhỏ. Các miếng hiểm hóc để đánh ngã đối phương bị cấm ngặt.

Có ba hạng giải thưởng. Giải đặc biệt được trao cho đô vật đứng đầu, sau đó là ba giải nhất, nhì, ba. Tiếp đó là giải của lễ hội trao cho tất cả những người tham gia, bất kể thắng cuộc hay thua cuộc. Giải cuối cùng có lẽ là giải quan trọng nhất vì mục đích của lễ hội là khuyến khích mọi người tham gia đấu vật.

Ai đã từng hạ gục một con cạp dữ gần chợ Tân Kiểng, Sài Gòn năm 1770?

Mùa xuân năm 1770, một con cạp dữ xông vào một thôn ở phía nam chợ Tân Kiểng (nay là phường 2, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh). Con cạp hung hăng gầm rống khiến người dân sợ chết khiếp. Họ vội vã báo lên quan về con thú dữ. Một toán lính được phái tới nơi để bắt cạp. Tuy nhiên, con cạp quá hung dữ nên không ai dám tới gần. Ba ngày trôi qua. Cả lính lẫn cạp đều án binh bất động.

cannot participate, then the grandfathers wrestle; if they are unable to do so, then other older male relatives replace them.

After the first five rounds are over, the real wrestling begins. Liêu Đới Village, as host, starts off with its wrestlers in order to encourage participants from other villages.

As a rule, wrestlers wear only a small loincloth. The use of unwarranted tactics to knock down opponents is forbidden.

There are three kinds of prizes. A grand prize goes to the top wrestler, followed by three outstanding prizes: first, second, and third. Then comes the festival prize bestowed on all participants, whether winners or losers. This last prize is the most important since the festival's purpose is to encourage everyone to wrestle.

Who killed a ferocious tiger near in 1770 in Sài Gòn's Tân Kiểng Market?

In the spring of 1770, a ferocious wild tiger rushed into the hamlet south of Tân Kiểng Market (presently Ward 2, District 5, Hồ Chí Minh City). The tiger roared fiercely, frightening villagers, who hurriedly reported the beast to the local mandarin. He sent soldiers to catch the tiger. However, the tiger was so savage that no one dared get close. Three days passed. Neither the soldiers nor the tiger moved.

Tình cờ, một nhà sư tên là Tăng Ân cùng đồ đệ của mình là Trí Năng từ nơi xa đi ngang qua. Khi thấy người dân địa phương đang gặp nguy hiểm, họ xung phong đi đánh cọp. Tăng Ân lập tức đối diện với con cọp, cả hai quần nhau một trận khá lâu. Sau đó con cọp bị những cú đấm trời giáng của Tăng Ân nên bỏ chạy vào một bụi tre rậm rạp. Tăng Ân đuổi theo nó.

Đột nhiên, con cọp lao ra phản công. Tăng Ân cúi xuống tránh cú tấn công của con cọp, mất đà và ngã xuống một cái mương nhỏ. Con cọp chồm lên người Tăng Ân. Sự việc diễn ra nhanh tới mức Trí Năng không kịp trở tay. Nhìn thấy thấy bị con thú cắn xé, Trí Năng dùng toàn lực giáng mạnh cây côn vào đầu cọp. Con cọp chết. Người dân địa phương vô cùng cảm kích Trí Năng. Họ chôn cất Tăng Ân và dựng một ngôi miếu thờ ông.

Trải qua hơn 200 năm, nhiều thế hệ người dân Tân Kiểng vẫn ca tụng hai người anh hùng và tài võ nghệ của họ. Ngày nay, vẫn có một ban thờ Tăng Ân kê bên ban thờ thành hoàng trong đình Tân Kiểng.

Phái võ Bà Trà-Tân Khánh bắt đầu và phát triển như thế nào trong lịch sử?

Tỉnh Bình Định là quê hương của phái võ Tây Sơn nổi tiếng. Đây cũng là quê của người anh hùng áo vải Nguyễn Huệ, tức vua Quang Trung (1753-1792), người đã có công thống nhất đất nước và đánh bại quân xâm lược Trung Quốc ở cuối thế kỷ 18. Sau khi vua Gia Long, được quân Pháp hậu

By chance, a Buddhist monk named Tãng Ân and his disciple, Trí Nãng, who had come from afar, passed by the scene. They saw the local people in danger and offered to fight the tiger. Tãng Ân faced the tiger at once; the two fought for quite some time. Finally, after facing Tãng Ân's powerful blows, the tiger ran away into thick bamboo bushes. Tãng Ân chased it.

Suddenly the tiger jumped out in a counter-attack. Tãng Ân ducked to avoid the tiger's attack, lost his balance, and fell into a ditch. The tiger pounced on Tãng Ân. This happened so fast that Trí Nãng had no time to react. As the tiger tore up his master, Trí Nãng hit the tiger's head with his *côn* (a cudgel-like weapon), killing it. The local people thanked Trí Nãng profusely, buried Tãng Ân, and set up a temple in his honour.

During the past 200 years, successive generations of Tân Kiểng have extolled the two heroes and their martial arts skills. Today, an altar for Tãng Ân sits next to one for the local tutelary god in the Tân Kiểng Communal House.

How did the famous school of Lady Trà-Tân Khánh martial arts begin and develop?

Bình Định Province is home to the well-known Tây Sơn School. It is the native land of the national peasant hero, Nguyễn Huệ, also known as King Quang Trung (1753-1792), who defeated a Chinese invasion towards the end of the eighteenth century and unified the country. After King Gia Long,

thuần, đánh bại nhà Tây Sơn (1778-1802), nhiều người dân đất Tây Sơn bị buộc phải di cư vào nam để trốn tránh sự thâm sát của vương triều mới. Họ lập ra làng Tân Khánh (nay là thị trấn Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương). Họ mang theo trong mình truyền thống võ thuật của quê hương Tây Sơn-Bình Định tới vùng đất mới và tiếp tục phát triển nó.

Đến giữa thế kỷ 19, dưới triều vua Tự Đức (1848-1883), một sự kiện diễn ra, phản ánh rất rõ tinh thần bất khuất của dân làng Tân Khánh: một cuộc khởi nghĩa nổ ra chống lại đám quan lại thối nát địa phương. Cho tới tận ngày nay, người dân làng Tân Khánh vẫn rất tự hào về sự kiện này. Nhiều người có tuổi trong làng vẫn nhắc đến một người phụ nữ tên Trà. Vốn giỏi võ Tây Sơn, bà đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa suốt mười năm trời, từ 1850 đến khi người Pháp xâm lược ba tỉnh miền đông Nam Bộ. Vì vậy, khu vực này được gọi là "đất Bà Trà". Sau đó, nó chính thức được đặt tên là làng Bình Chuẩn (nay thuộc huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương).

Sau sự kiện lịch sử này, người dân gọi phái võ truyền thống phát triển ở Tân Khánh-Bình Chuẩn là "phái võ Bà Trà-Tân Khánh". Thời đó, đây là một trong số rất ít phái võ truyền thống của Việt Nam có tiếng ở miền nam. Phái võ này vẫn duy trì được gần như tất cả những miếng võ cơ bản của phái Tây Sơn, trong đó có những bài quyền như Ngọc Trản, Lão Mai, Thần Đồng, các bài tập như Tấn Nhút, Tứ Môn. Tuy nhiên, các võ sư đã điều chỉnh các kỹ

backed by French military forces, defeated the Tây Sơn Dynasty (1778-1802). many natives of Tây Sơn migrated southwards to escape the wrath of the new monarch. They established Tân Khánh Village (presently Tân Phước Khánh Town, Tân Uyên District, Bình Dương Province). They brought their martial arts tradition from their home areas, Tây Sơn and Bình Định, to the new settlement and continued to develop it there.

In the mid-nineteenth century, under the reign of King Tự Đức (1848-1883), an event took place that reflects the indomitable spirit of Tân Khánh villagers. They staged an insurrection against corrupt local mandarins. Even today, Tân Khánh villagers are proud of this event. Many old people in the village tell the story of a woman named Trà. Skilled in Tây Sơn martial arts, she led the uprising for ten years, from 1850 until the French invaded three eastern provinces of southern Việt Nam (Cochinchina). Thus, people called the area "the land of Lady Trà." Later, the official name became Bình Chuẩn Village (presently in Thuận An District, Bình Dương Province).

After this historic event, people referred to the traditional martial arts school developed in Tân Khánh-Bình Chuẩn as "the martial arts school of Lady Trà in Tân Khánh." At the time, it was one of the few traditional Vietnamese schools of martial arts famous in the South. The school still maintains almost all the basic foundations of Tây Sơn martial arts, which include sets of moves like Ngọc Trần.

thuật và đòn thế để phù hợp hơn nữa với vùng đất mới. Các kỹ thuật được cải tiến cho nhanh và hiệu quả hơn. Những lời chỉ dẫn có vấn đề nguyên gốc dùng để dạy võ sinh trong võ Tây Sơn được trau chuốt và cũng có cả những câu mới được bổ sung. Phái võ Bà Trà đã đóng góp nhiều kỹ thuật mới như Đồng Nhi và Thái Sơn vào kho tàng võ học truyền thống của dân tộc.

Từ phái võ này đã sản sinh ra nhiều võ sư tiếng tăm của miền nam. Trong số đó có hai anh em Hai Ất và Ba Giá, nổi tiếng ở Bà Trà-Tân Khánh vì dám đánh cọp. Những võ sư nổi tiếng khác là Sáu Trục, Năm Nhi, Bảy Phiến và Năm Quy. Mỗi người đều có phong cách riêng với rất nhiều thành tích. Sáu Trục, một học trò của Hai Ất, tiếp nối truyền thống rực rỡ của thầy, đã truyền thu được cho rất đông môn sinh. Trong số này có hai nhà yêu nước Nguyễn An Ninh và Phan Văn Hùm. Năm Nhi làm cho phái võ Bà Trà nổi tiếng khắp Nam Kỳ. Trong khi đó, Bảy Phiến và Năm Quy đã đóng góp nhiều cho sự phát triển của phái võ Bà Trà bằng cách đào tạo những võ sinh cho các cuộc đấu võ do người Pháp tổ chức vào những năm 1930-1940 và còn cho cả các phong trào chống Pháp trong vùng.

Những năm 1950, phái võ Bà Trà bước sang giai đoạn mới. Thời kỳ này, võ sư Hồ Văn Lành (biệt danh Từ Thiện), một môn đệ xuất sắc của Bảy Phiến, rời làng lên Sài Gòn để tham gia Tổng Liên đoàn Võ Việt Nam. Tại đây, ông đã giúp hòa nhập và phổ biến các kỹ thuật của phái võ Bà Trà-Tân Khánh vào cộng đồng võ thuật miền nam. Thời

Lão Mai, and Thần Đổng and exercises such as Tấn Nhứt and Tứ Môn. However, masters adjusted holds and skills to conform with the new terrain. Improved techniques were faster and more effective. They elaborated on original rhyming instructions for training students in the art of Tây Sơn and added new ones. Thus, the school of Lady Trà contributed a number of new techniques such as Đổng Nhi and Thái Sơn to the national treasury of traditional martial arts.

Many famous martial artists from the south have come from this school. Among these are two brothers, Hai Ất and Ba Giá, who were well-known in Bà Trà-Tân Khánh for fighting tigers. Other famous masters followed: Sáu Trục, Năm Nhi, Bảy Phiên, and Năm Quy. Each had his own style and a long list of accomplishments. Sáu Trục, a student of Hai Ất, carried on his teacher's brilliant legacy, training many students. Among these were the two patriots, Nguyễn An Ninh and Phan Văn Hùm. Năm Nhi made the martial arts school of Lady Trà famous throughout Cochinchina. Meanwhile, Bảy Phiên and Năm Quy contributed to the school's development by training students for French martial arts tournaments during the 1930s and 1940s and also for the region's anti-French resistance movement.

During the 1950s, the Lady Trà School entered a new stage. Master Hồ Văn Lành (nicknamed Từ Thiện), an outstanding disciple of Bảy Phiên, left his home village for Sài Gòn to participate in the General Union of Vietnamese Martial Arts. There, he helped integrate and popularise the Lady Trà-

thanh niên, ông đã giành chiến thắng tại bảy cuộc thi đấu võ thuật.

Năm 1984, ở tuổi 70, võ sư Hồ Văn Lành đã đào tạo được 400 võ sĩ chuyên nghiệp – trong đó có 100 người là phụ nữ – và hàng vạn môn sinh khác. Một số người như Từ Thanh Nghĩa, Từ Trung Tín, Từ Y Văn đã từng thi đấu với các võ sĩ vô địch của Thái-lan, In-đô-nê-xi-a, Cam-pu-chia và Trung Quốc. Nhiều người khác đã tham dự các giải đấu võ quốc gia, giành được nhiều giải thưởng. Trong số đó phải kể đến những người giành huy chương vàng như Từ Thanh Nghĩa và Hồ Ngọc Thọ, huy chương bạc Từ Thanh Tông, Từ Duy Tuấn và Hồ Thanh Phương, huy chương đồng Từ Hoàng Út.

Phái võ Bà Trà-Tân Khánh tiếp tục khẳng định mình trong nền võ học Việt Nam nhờ những cống hiến của các vị võ sư và số lượng môn sinh ngày càng đông trong và ngoài nước. Sự phát triển của phái võ này giúp làm sống mãi ký ức và truyền thống của một thời kỳ oai hùng trong lịch sử Việt Nam – triều Tây Sơn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh giữ gìn sức khỏe như thế nào?

Dưới đây là lời kể của ông Hoàng Hữu Khánh, một cảnh vệ của Chủ tịch Hồ Chí Minh về kỷ niệm của mình với Người:

Khoảng cuối tháng tám năm 1945, tôi được lệnh rời căn cứ kháng chiến Việt Bắc về Hà Nội để nhận nhiệm vụ mới. Tôi vô cùng phấn khởi khi

Tân Khánh School in the martial arts community of the south. During his youth, he won seven martial arts competitions.

By 1984, Master Hồ Văn Lành, who was then seventy, had trained 400 professional martial artists, 100 of whom were women. He had tens of thousands of other disciples. Some, such as Từ Thanh Nghĩa, Từ Trung Tín, and Từ Y Văn, have competed in championships in Thailand, Indonesia, Cambodia, Laos, and China. Others have taken part in national martial arts tournaments, winning many awards. The list includes gold medallists Từ Thanh Nghĩa and Hồ Ngọc Thọ; silver medallists Từ Thanh Tông, Từ Duy Tuấn, and Hồ Thanh Phương; and bronze medallist Từ Hoàng Út.

The Lady Trà-Tân Khánh School continues to assert itself in Vietnamese martial arts, thanks to the dedication of its masters and the increasing number of its disciples inside and outside the country. The school helps keep alive the memory and tradition of a heroic period in Vietnamese history, the time of the Tây Sơn Dynasty.

How did President Hồ Chí Minh keep himself fit?

Hoàng Hữu Kháng, one of President Hồ Chí Minh's bodyguards, relates his experience with the president:

Around the end of August 1945, I was asked to move from the resistance base in Việt Bắc to Hà Nội for a new assignment. I was overjoyed to find out that I was to become a personal bodyguard for Uncle

biết rằng mình sẽ trở thành một chiến sĩ cảnh vệ của Bác Hồ.

Trước khi tôi lên đường, anh Nguyễn Lương Bằng, người sau này trở thành Phó Chủ tịch nước Việt Nam, gặp tôi và nói, đại ý: Cậu rất giỏi võ. Mình được biết, tay không vũ khí, thế mà cậu vẫn có thể cứu đồng chí bí thư huyện ủy Tiền Hải thoát khỏi mật thám Pháp ở tỉnh Thái Bình. Bọn chúa ngục ở Nhà tù Sơn La đều biết mình cậu hạ gục năm tên lính có vũ khí và giải thoát cho sáu đồng chí bị giam giữ. Bây giờ Bác đã về Hà Nội. Tình hình ở đó tuy yên ảng, nhưng rất nhiều hoạt động chống Chính phủ vẫn đang âm ỷ phát triển. Thực dân Pháp đang cố tình khiêu khích ta có hành động quân sự. Bác đã chỉ thị cho lực lượng vũ trang của ta hết sức kiềm chế. Nếu chỉ một phát súng từ phía ta bắn ra là có thể khiến thực dân Pháp tấn công ngay. Bác phải đi lại nhiều trong thành phố và cần phải bảo đảm an toàn cho Bác. Bởi thế Ban Chấp hành trung ương Đảng điều cậu làm cảnh vệ cho Bác.

Sau đó, anh Nguyễn Lương Bằng trao cho tôi một khẩu súng lục còn mới và mấy chục viên đạn. Tôi rất phấn khởi với khẩu súng mới và những viên đạn đồng sáng loáng. Thế nhưng anh Nguyễn Lương Bằng lại nói thêm: “Mình hy vọng cậu sẽ hoàn thành nhiệm vụ mà không phải dùng đến khẩu súng này.”

Tôi đã được gặp Bác khi còn ở Việt Bắc. Bác sống rất giản dị. Ở Hà Nội, Người vẫn duy trì nếp sinh hoạt giản dị này. Người làm việc suốt ngày đêm. Tôi

Hồ (the name Vietnamese people use when referring to President Hồ Chí Minh).

Before I left, Mr. Nguyễn Lương Bằng, who was later to become vice-president of Việt Nam, met me. "You're so good at martial arts," he said. "I know that, without any weapons, you rescued the Party Secretary of Tiền Hải District from French secret agents in Thái Bình Province. The guards in Sơn La Prison all know that you alone downed five armed guards and freed six imprisoned comrades. Now, Uncle Hồ has moved to Hà Nội. The situation there seems quiet, but lots of anti-government activities continue underground. The French colonialists are trying to provoke us into military action. Uncle Hồ has ordered our armed forces to restrain themselves. If just one shot is fired by our side, it may cause the French colonialists to attack. Uncle Hồ must travel a lot within the city. We must insure his safety. That's the reason the Party's Central Committee has assigned you as one of his personal bodyguards."

Then Mr. Nguyễn Lương Bằng gave me a brand new pistol and dozens of bullets. I was delighted with this new gun and the shiny copper bullets. However, Nguyễn Lương Bằng added, "I hope that you will fulfill your task successfully without having to use this gun."

I had met Uncle Hồ when I was in Việt Bắc. He led a very simple life then. In Hà Nội, he still kept this same simple lifestyle. He worked hard day and

phụ trách một tổ cảnh vệ sáu người, trong đó có anh Vũ Kỳ, thư ký của Bác.

Đối với chúng tôi thì chuyện đánh nhau đương nhiên là một phần công việc. Mỗi chiến sĩ cảnh vệ được giao một khẩu súng lục, nhưng vì đều đã sử dụng vũ khí rất thành thạo, nên chúng tôi chú trọng tập võ và học cách phát hiện những hành động khả nghi quanh Bác khi Người đi đây đi đó.

Hằng ngày (có lúc vào ban đêm), sau khi chúng tôi giao cho một thành viên trong tổ làm công việc bảo vệ Bác, số còn lại tìm một căn phòng trống trong Bắc Bộ Phủ, đóng cửa lại tập võ. Chúng tôi luôn khởi động bằng những động tác võ theo quy định. Sau đó, chúng tôi tập đứng tấn, phòng thủ và tấn công các vị trí, rồi những động tác cơ bản như đâm, đỡ gạt và đá.

Một hôm, Bác đến thăm trong khi tôi đang dạy bài quyền có tên “bát bộ.” Tôi nói với Bác rằng bài quyền bao hàm tất cả những động tác và tư thế cơ bản trong võ thuật. Lúc đó gần đến bữa tối nên tôi nghĩ rằng Bác chỉ xem thôi. Nhưng Người lại cởi áo, tháo dép, rồi đứng vào hàng và cùng tập với nhóm. Tôi hết sức ngạc nhiên không nói được gì khi thấy Bác bảo: “Chú Kháng huấn luyện cả cho Bác nữa, nhưng nhớ là Bác chỉ tập ngoài giờ thôi đấy nhé.” Chúng tôi tập thêm một vài động tác với Bác, rồi nghỉ ăn tối.

Khoảng ba, bốn ngày sau, khi tôi đang canh gác ngôi nhà Bác ở thì Người đến chỗ tôi và bảo: “Tối nay chú gác à?”

“Vâng, thưa Bác,” tôi đáp.

night. I was in charge of a group of six guards, including Mr. Vū Kỳ, Uncle Hồ's secretary.

It was clear to us that fighting would be part of our job. Each bodyguard had a pistol, but since we were already good at marksmanship, we concentrated on practising martial arts and learning how to detect suspicious movements around Uncle Hồ whenever he travelled.

Every day (sometimes at night), after we had assigned a member of the group to protect Uncle Hồ, the rest of us would find an unoccupied room in the Tonkin Governor's Palace, close the door, and practise martial arts. We always began with a defined set of martial arts movements. Then we moved on to standing, defending, and attacking positions, and basic movements such as blow-striking, parrying, and kicking.

One day, Uncle Hồ came in while I was teaching a set of martial art movements called *bát bộ*. I told him that the set contained all the basic movements and stances in martial arts. It was nearly time for dinner so I thought Uncle Hồ would only watch, but he took off his coat and sandals, stood in the line and practised with the group. I was too surprised to say anything when he said: "Kháng, please let me practise with you, but I can only do this when I'm not working." We practised more sets of movements along with Uncle Hồ and then stopped for dinner.

About three or four days later, when I was guarding Uncle Hồ's home, he came to me and said, "So you're on duty tonight, aren't you?"

Bác gặp tờ báo đang đọc dở và bảo: “Thế thì Bác và chú đi tập võ. Chú khóa cửa phòng Bác lại thế là xong.”

Chúng tôi tìm một phòng, mở cửa sổ, bật đèn và bắt đầu tập. Bác học các động tác rất nhanh và biểu diễn rất hoàn hảo. Tôi dạy Bác một mạch hết 52 động tác. Sau đó, tôi đề nghị Bác đi ngủ vì sợ Bác mệt.

Sáng hôm sau, tôi dậy sớm để tập dùng tay đánh vào một gốc cây cổ thụ. Trên đường ra sân, tôi thấy Bác đang biểu diễn rất thuần thục các động tác tôi vừa dạy Bác đêm trước. Người Bác đầm mồ hôi. Thấy tôi, Bác đùa: “Gớm, quyền của chú làm Bác đêm qua ngủ một giấc thât đã cả mắt. Nhưng các bắp cơ thì đau như bi rần. Cơ thì đau nhưng hai cái gối bị khớp của Bác mọi hôm đau thế, nay lại giảm đi. Từ nay, chú nhớ, tối và sáng, hai Bác cháu phải tập quyền thường xuyên. Bác sẽ tập quyền thật thạo để rồi chú còn dạy cho Bác vài miếng võ nữa chứ!”

Sau đó, dù làm việc ở đâu, tại Bắc Bộ Phủ hay những nơi bí mật khác ở Hà Nội, chúng tôi vẫn luôn tập luyện hai lần một ngày. Một hôm, khi tôi xuống tấn tập “đánh thẳng ra phía trước bằng cả hai tay,” Bác thấy tôi ra nhiều mồ hôi và cơ đùi tôi căng ra.

Bác nói: “Chú có thể đánh như thế trong bao lâu?”

Tôi nói với Bác rằng tôi thường xuyên tập bài tập này vì thế tôi có thể đánh được hàng giờ liền.

Bác mỉm cười, nói: “Ước gì Bác còn khỏe như tuổi chú, tập môn này có khi bệnh đau khớp gối của Bác cũng phải thua.”

"Yes, I am." I replied.

He folded the newspaper he was reading and said: "Let's practise martial arts! Lock up my room."

We found a room, opened the windows, turned on the light, and started practising. He learned the movements very quickly and performed them flawlessly. I taught him a set of fifty-two movements at a stretch. I then suggested he go to bed, fearing he might become exhausted.

The next morning, I got up early to practise hitting the trunk of an old tree with my fists. On my way to the yard, I saw Uncle Hô smoothly performing the set of movements I had taught him the night before. He was dripping with sweat. Seeing me, he joked: "I enjoyed a sound sleep last night thanks to the set of movements you taught me. My muscles all hurt, but the usual pain in my knees is less. From now on, please teach me martial art sets twice a day, in the morning and in the evening! I will try to do these sets well so that soon you can start teaching me martial art techniques."

After that, we always practised twice a day whether he worked in the Tonkin Governor's Palace or at other secret places in Hà Nội. One day, as I was crouched, practising "striking straight ahead with both fists," Uncle Hô saw me sweating. My thigh muscles were tense.

"How long can you strike like that?" he asked.

Tết Nguyên Đán năm 1946, năm độc lập đầu tiên, chúng tôi hộ tống Bác tới thăm gia đình một số công nhân và trí thức nghèo có nhiều cống hiến cho cách mạng. Sau đó, chúng tôi tới đền Ngọc Sơn cùng dự lễ hái lộc cầu may. Đêm đó, Bác ở tại số 8 phố Thủy



Tạ (nay là phố Lê Thái Tổ), chứ không ở Bắc Bộ Phủ. Mặc dù đi ngủ muộn, sáng hôm sau, Bác vẫn dậy đúng 5 giờ và gọi: “Chú Kháng! Dậy đi, Bác cháu mình khai xuân bài quyền cho ấm!”

Chúng tôi thực hiện các động tác hai lần. Sau đó Bác tập điều hòa hơi thở trong khi tôi xuống tấn tập dấm.

Bác hỏi tôi: “Chú xuống tấn, Bác xô chú thật mạnh liệu có đổ không?”

Tôi nói với Bác rằng xô ngã tôi hơi khó. Bác xô mạnh tôi ba lần từ phía sau và từ hai bên sườn nhưng tôi đều không ngã.

Bác khen tôi và nói: “Chú nhớ phải tập cho tất cả anh em trong tổ, nhưng nhớ tập thường xuyên. Văn ôn võ luyện thì mới tốt. Cả tổ của chú đều khỏe, đều giỏi võ, thì còn bằng.”

I told him that since I was accustomed to this exercise, I could do it for hours.

"I wish I were as strong as you," he said smiling. "I think that if I did this exercise, I could get rid of the pain in my knees."

On Lunar New Year's Eve in 1946, the first year of national independence, we escorted Uncle Hồ to visit the families of some poor workers and intellectuals who had contributed to the revolution. We then went to Ngọc Sơn Temple to join in the ritual of picking tree branches for good luck. That night, Uncle Hồ stayed at No 8 Thủy Tạ Street (now Lê Thái Tổ Street) instead of at the Tonkin Governor's Palace. Although he went to bed very late, the next morning, he got up at exactly 5 A.M. "Mr. Kháng!" he called. "Wake up! To begin the New Year, let's do some martial arts movements!"

We did one set of movements twice. Then Uncle Hồ practised regulating his breath while I stood in a low-hip stance to practise blow-striking.

"When you're in that stance," Uncle Hồ asked, "if I push at you with great force, will you fall?"

I said it would be difficult to move me. He pushed me hard three times at the back and at both sides, but I did not fall.

"Train everybody in your group to do that," he said. "You should all practise it regularly. I hope your group will continue to be good at martial arts and remain very strong."

Ai đóng vai trò then chốt trong thành công của Thúy Hiền, nhà vô địch wushu thế giới?

Thúy Hiền kể lại việc mẹ cô đã giúp cô tập luyện như thế nào:

Khi tôi còn nhỏ, tôi rất thích học võ. Lên chín tuổi, chị gái tôi là Thúy Vinh và tôi bí mật xin theo học một lớp tại Trường Tiểu học Đức Giang. Khi bố mẹ phát hiện, bố khuyến khích chúng tôi nhưng mẹ thì không. Bà bảo rằng: “Con gái ai lại đi tập võ, không ra gì cả.”

Tuy nhiên, chị em tôi vẫn bí mật tới lớp học võ. Tôi tham dự Giải vô địch võ cổ truyền Hà Nội và giành giải thưởng. Gia đình tôi rất vui và bố tôi cố gắng làm mẹ tôi thay đổi suy nghĩ. Sau đó, tôi ghi tên vào một khóa wushu tại Phòng giáo dục thể chất và thể thao Hà Nội, cách nhà 15 km.



Who played the key role in the success of Thúy Hiền, the world wushu champion?

Thúy Hiền tells how her mother helped her train: As a child, I liked learning martial arts. When I was nine, my sister, Thúy Vinh, and I secretly joined a class at Đức Giang Primary School. When our parents found out, my father encouraged us, but my mother did not.

"I don't want my girls to practise martial arts," she said.

However, my sister and I kept going in secret. I took part in the Hà Nội Championship of Traditional Martial Arts and won a prize. Most of my family was very happy; my father tried to make my mother change her mind. After that, I enrolled in a wushu course at the Hà Nội Bureau of Physical and Sports Education, which was fifteen kilometres from home. At first, my father took me there and back. However, he grew busier in his work and asked my mother to help. My mother was a hairdresser; sometimes, she had to close her shop to take me to Hà Nội. She did this in spite of harsh weather. She always gave me a little money even though we were not rich. Then I won a coaching trip to China.

"My dear," my mother said, "try for the highest accomplishment possible for the country. That will be your greatest gift to me."

I attribute my many achievements to my mother's care and attention. Wherever I go and

Mới đầu, bố thường đưa đón tôi. Tuy nhiên, công việc của bố càng ngày càng bận rộn nên ông nhờ mẹ giúp. Mẹ tôi là thợ làm đầu, có lúc mẹ tôi phải đóng cửa hiệu để đưa tôi sang Hà Nội. Mẹ tôi đưa đón kể cả trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Lúc đó, gia đình tôi không giàu nhưng mẹ tôi luôn cho tôi một ít tiền. Sau đó, tôi được thưởng một chuyến đi tập huấn tại Trung Quốc. Mẹ bảo tôi: "Con cố gắng đạt nhiều thành tích mang về cho đất nước là mẹ vui lòng rồi."

Rất nhiều thành tích của tôi là nhờ có sự chăm nom săn sóc của mẹ. Dù tôi đi bất cứ đâu và cho dù thành tích của tôi có cao đến thế nào thì tôi cũng luôn nhớ đến lời dạy của mẹ rằng tôi cần phải cố gắng hơn nữa để đáp lại tình thương yêu chăm sóc của bà.

Người nước ngoài nghĩ gì về võ Việt Nam?

Một nhà báo Việt Nam kể lại kinh nghiệm của mình:

Tôi biết chút ít về Vovinam (một phái võ Việt Nam) trước khi quyết định tới thăm Trung tâm giáo dục thể chất và thể thao ở quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi nổi tiếng là trung tâm đào tạo thể thao rất tốt. Tại đây, tôi rất ngạc nhiên khi thấy những võ sinh người Pháp, I-ta-li-a, Tây Ban Nha, Đức và Ru-ma-ni đang luyện tập. Bạn tôi, một võ sư, kể cho tôi nghe rằng ngày càng có nhiều người, kể cả người nước ngoài, quan tâm

however high my accomplishments, I always recall my mother's teachings. I tell myself that if I try harder, I will return her love and care.



What do foreigners think of Vietnamese martial arts?

A Vietnamese journalist describes his experience below:

I had known about Vovinam (a school of Vietnamese martial arts) for some time before I finally decided to visit the Centre of Sports and Physical Education in District No. 8 of Hồ Chí Minh City, an excellent training centre. There, I was surprised to see French, Italian, Spanish, German, and Romanian students practising. My friend, a martial arts master, told me that more and more

tới Vovinam. Năm 1998 phái Vovinam tổ chức Giải đấu Vovinam quốc tế lần đầu tiên tại Thành phố Hồ Chí Minh nhân kỷ niệm 300 năm Sài Gòn-Thành phố Hồ Chí Minh và 60 năm ngày thành lập môn phái võ này (1938-1998). Trung tâm thể thao Phan Đình Phùng đông nghịt người tới xem. Tiếng võ tay không ngớt suốt mấy trận đấu giao hữu giữa các đấu thủ người Việt Nam và các đấu thủ từ Pháp, I-ta-li-a và Tây Ban Nha. Nhiều người muốn xem đi xem lại giải đấu nên Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh đã phải phát sóng lại nhiều lần.

Một cổ động viên là sinh viên luật nói: “Em thật sự xúc động khi thấy các võ sĩ ngoại quốc biểu diễn các bài võ Việt Nam. Trong một trận đấu, một võ sĩ Tây Ban Nha đang thi đấu thì đai bị tuột. Anh ấy đã quỳ xuống thắt lai đai, sau đó chào trọng tài rồi mới tiếp tục thi đấu. Đúng là anh ấy đã thực hiện tinh thần võ đạo của phương Đông và của Việt Nam.”

Võ sư cao cấp Trần Tiến nói: “Tôi rất vui thấy rằng Vovinam trở nên phổ biến như vậy. Một số võ sinh nước ngoài đã trình bày các bài thi khá hay. Việc chưa thật nhuần nhuyễn của họ là điều tất yếu và chắc sẽ được khắc phục. Nếu các võ sinh Việt Nam không rèn luyện thường xuyên thì có thể kém họ trong tương lai đấy.”

people, including many foreigners, were interested in Vovinam. In 1998, the Vovinam School organised the first International Tournament of Vovinam in Hồ Chí Minh City on the occasion of the three hundredth anniversary of Sài Gòn-Hồ Chí Minh City and the sixtieth anniversary of this School of Martial Arts (1938-1998). Spectators packed the Phan Đình Phùng Sports Centre. The clapping continued uninterrupted during friendly matches between Vietnamese fighters and competitors from France, Italy, and Spain. Hồ Chí Minh City Television re-broadcast the match several times in response to requests from people who wanted to see the tournament again and again.

“I was deeply moved to see foreign contestants perform Vietnamese martial arts exercises,” one fan, who is a law student, said. “During one competition, a Spanish fighter’s belt fell off. He knelt to re-tie the belt, bowed to the referee, and resumed the fight. By doing so, he showed great respect for the spirit of martial arts from the East and from Việt Nam.”

“I am happy Vovinam has become popular,” Trần Tiến, senior master of martial arts, said. “Some foreign practitioners perform very well. It’s understandable that their skills are not yet perfect, but they will be so in the future. If Vietnamese practitioners do not practise regularly, their foreign colleagues might leave them behind.”

Nữ võ sư Hồ Hoa Huệ đã gây ấn tượng như thế nào đối với người châu Âu?

Thoạt nhìn, ít người nghĩ rằng người phụ nữ có phong thái quý tộc và nét phúc hậu trên khuôn mặt này lại là một võ sư. Bà Hồ Hoa Huệ đã từng đoạt giải vô địch tại liên hoan võ cổ truyền toàn quốc và là người phụ nữ đầu tiên dạy võ Việt Nam ở châu Âu. Bà đã được Liên đoàn Karate và trao chứng chỉ võ sư đệ ngũ đẳng.



Nhân lễ kỷ niệm 300 năm Sài Gòn-Thành phố Hồ Chí Minh do Hội người Việt Nam tại Pháp tổ chức tại Paris vào tháng 11-1998, tất cả những người tham dự đều rất xúc động khi giáo sư Trần Văn Khê, một học giả nổi tiếng chuyên nghiên cứu âm nhạc Việt Nam truyền thống, ôm chặt võ sư Hồ Hoa Huệ sau khi bà kết thúc bài biểu diễn có tên “Đại đao Lý Thường Kiệt”. Sau đó, bằng giọng trầm ấm, giáo sư đọc bài thơ của Lý Thường Kiệt, danh tướng thế kỷ thứ 11:

people, including many foreigners, were interested in Vovinam. In 1998, the Vovinam School organised the first International Tournament of Vovinam in Hồ Chí Minh City on the occasion of the three hundredth anniversary of Sài Gòn-Hồ Chí Minh City and the sixtieth anniversary of this School of Martial Arts (1938-1998). Spectators packed the Phan Đình Phùng Sports Centre. The clapping continued uninterrupted during friendly matches between Vietnamese fighters and competitors from France, Italy, and Spain. Hồ Chí Minh City Television re-broadcast the match several times in response to requests from people who wanted to see the tournament again and again.

“I was deeply moved to see foreign contestants perform Vietnamese martial arts exercises,” one fan, who is a law student, said. “During one competition, a Spanish fighter’s belt fell off. He knelt to re-tie the belt, bowed to the referee, and resumed the fight. By doing so, he showed great respect for the spirit of martial arts from the East and from Việt Nam.”

“I am happy Vovinam has become popular,” Trần Tiến, senior master of martial arts, said. “Some foreign practitioners perform very well. It’s understandable that their skills are not yet perfect, but they will be so in the future. If Vietnamese practitioners do not practise regularly, their foreign colleagues might leave them behind.”

Nữ võ sư Hồ Hoa Huệ đã gây ấn tượng như thế nào đối với người châu Âu?

Thoạt nhìn, ít người nghĩ rằng người phụ nữ có phong thái quý tộc và nét phúc hậu trên khuôn mặt này lại là một võ sư. Bà Hồ Hoa Huệ đã từng đoạt giải vô địch tại liên hoan võ cổ truyền toàn quốc và là người phụ nữ đầu tiên dạy võ Việt Nam ở châu Âu. Bà đã được Liên đoàn Karate và trao chứng chỉ võ sư đệ ngũ đẳng.



Nhân lễ kỷ niệm 300 năm Sài Gòn-Thành phố Hồ Chí Minh do Hội người Việt Nam tại Pháp tổ chức tại Paris vào tháng 11-1998, tất cả những người tham dự đều rất xúc động khi giáo sư Trần Văn Khê, một học giả nổi tiếng chuyên nghiên cứu âm nhạc Việt Nam truyền thống, ôm chặt võ sư Hồ Hoa Huệ sau khi bà kết thúc bài biểu diễn có tên “Đại đao Lý Thường Kiệt”. Sau đó, bằng giọng trầm ấm, giáo sư đọc bài thơ của Lý Thường Kiệt, danh tướng thế kỷ thứ 11:

How did woman master Hồ Hoa Huệ impress the Europeans?

At first glance, few people would think that a woman with such an aristocratic manner and kind expression could be a master of martial arts. Hồ Hoa Huệ won the championship at a national festival of Vietnamese traditional martial arts and was the first woman to teach Vietnamese martial arts in Europe. The French League of Karate has awarded her the Certificate of Master. Fifth Grade.

In November 1998, the French Association of Vietnamese People in Paris organised a celebration honoring the 300th anniversary of Sài Gòn - Hồ Chí Minh City. Participants were very moved when Prof. Trần Văn Khê, a famous researcher on Vietnamese traditional music, hugged Master Hồ Hoa Huệ after she finished her performance, "Lý Thường Kiệt Scimitar." In a soft bass voice, Prof. Khê read this poem written by Lý Thường Kiệt, a talented general from the eleventh century:

*The Emperor of the South reigns over mountains
and rivers of the South*

*As it stands written forever in the Book of
Heaven.*

*How is it then that you strangers dare to invade
our land?*

Your army shall be heavily beaten.

During her month and a half stay in Paris, Ms. Huệ gave many performances and also instructed students at martial art schools under the

*Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.*

Suốt một tháng rưỡi có mặt tại Paris, bà Hồ Hoa Huệ đã nhiều lần trình diễn và hướng dẫn cho các võ sinh tại một số trường dạy võ thuộc Hiệp hội quốc tế võ đạo Việt Nam và Hội võ Kempo. Bà còn tới thăm các trung tâm võ khác ở Pháp và huấn luyện cho các võ sinh. Sau đó, bà tới Bỉ, I-ta-li-a, Hà Lan và Đức.

Sinh năm 1944 tại tỉnh Tiền Giang, võ sư Hồ Hoa Huệ bắt đầu tập võ Tây Sơn cùng với ông nội khi mới lên năm tuổi. Lên 11, bà thụ giáo võ sư Phạm Đồng và khi được 14 tuổi, bà trở thành môn sinh của võ sư Từ Thiện, trưởng môn phái Bà Trà-Tân Khánh. Trước năm 1975, bà đã từng giành được nhiều chiến thắng tại các giải đấu. Từ đó đến nay, bà trở thành hội viên của Hiệp hội võ thuật cổ truyền thành phố Hồ Chí Minh, ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn võ thuật cổ truyền Việt Nam và trưởng môn phái Tinh Võ Đạo.

* * *

*

International Association of Vietnamese Martial Arts and the Kempo Society. She also visited other martial art centres in France and coached practitioners, then travelled to Belgium, Italy, Holland, and Germany.

Born in 1944 in Tiên Giang Province, Master Hồ Hoa Huệ started practising Tây Sơn martial arts with her grandfather when she was five years old. At eleven, she studied with Master Phạm Đồng, and when she was fourteen, she began studying with Master Từ Thiện, head of the Lady Trà-Tân Khánh School. She won many competitions before 1975. Since then, she has become a member of Hồ Chí Minh City's Society of Traditional Martial Arts, a member of the Committee of the Việt Nam Federation of Traditional Martial Arts, and head of the School of Tinh Võ Đạo Martial Arts.



TỪ VỰNG

GLOSSARY

anh hùng	hero (n)
anh hùng dân tộc	national hero (n)
anh hùng tuổi trẻ	courageous people (n)
bác cử	court examination (n)
bài tập	practice (n)
bãi đấu vật	wrestling area/ground (n)
bắn cung	archery (n)
bach khí	cold weapon (n)
binh gia	military strategist (n)
binh nghiệp	military career (n)
binh pháp	military art, military strategy (n)
binh thư	book on the art of warfare (n)
bí kíp	mystery (n)
chiến đấu tay không	bare-handed combat (n)
chiến lược	strategy (n)
chiến thuật	tactic (n)
côn	stick (n)
công phu võ học	martial art skill (n)
cưỡi ngựa	to ride (v)
cuộc đấu, tỉ thí	tournament (n)
danh tướng	famous general (n)
dao găm	dagger (n)
đá	to kick (v)

dại võ sư	grand master (n)
đánh giáp lá cà	hand-to-hand fighting (n)
đao	scimitar (n)
đào tạo	to train (v)
đấm bốc	boxing (n)
đấm	to strike (v)
đấu đối kháng	to compete against each other (v)
đấu thủ	fighter, competitor (n)
đệ tử	disciple (n)
đòn thế	hold (n)
đô đốc	commander (n)
đô vật	wrestler (n)
đối phương	opponent (n)
đỡ gạt	to parry (v)
đứng tấn	to stand in a low-hip stance (v)
gươm	sword (n)
giáo trình luyện võ	martial arts training curriculum (n)
giáo, thương	spear (n)
hình thức chiến đấu	form of fighting (n)
hào kiệt, bậc kiệt kiệt	martial artist
hỏa khí	hot weapon (n)
hoạt động võ thuật	martial arts activity (n)
khảo thí	re-examination (n, v)
khởi nghĩa nông dân	peasant insurrection (n)
khiên	shield (n)
khinh công	qinggong (n)

kho tàng võ học	treasury of martial arts (n)
khoa học quân sự	military science (n)
khí công	qigong (n)
khí	reason (n)
kỹ năng bắn súng	gun marksmanship (n)
kỹ thuật đặc công	commando technique (n)
kỹ thuật	skill (n)
kỹ thuật tác chiến	combat technique (n)
lò võ	training center (n)
lực	strength (n)
luyện võ	(to) practice (n, v)
môn sinh	disciple (n)
miếng hiểm hóc	unwarranted tactics (n)
miếng, động tác võ	movement (n)
múa côn	stick fighting (n)
múa kiếm	sword fighting (n)
nội gia	internal field (n)
nghệ thuật chiến đấu	fighting arts (n)
nghệ thuật chiến tranh	warfare art (n)
nghệ thuật tự vệ	art of self-defence (n)
ngoại gia	external field (n)
nhà chiến lược	strategist (n)
phái võ, trường phái, môn phái	school of martial arts (n)
phản công	(to) counter-attack (n, v)
phong cách cương và nhu	hard and soft styles (n)
quan võ	military mandarin (n)
quyển	kata, set of moves (n)

riù	axe (n)
sở cứ	regional level examination (n)
sới vật	wrestling ring (n)
sức dẻo dai	endurance (n)
súng đại bác	canon (n)
sự can đảm	courage (n)
sự khéo léo	dexterity (n)
sung quân	to enlist (v)
tư thế	stance (n)
tâm	mind (n)
thân	physical body (n)
thành lũy	fortification (n)
thần	spirit (n)
thi võ	martial arts examination (n)
thiết côn	metal stick (n)
thụ giáo	to study with (v)
tướng sĩ	general and soldier (n)
tinh thần thượng võ	martial spirit (n)
trình độ võ nghệ	grade of martial arts (n)
trình diễn	to perform (v), performance (n)
Trang Vật	First Laureate (n)
trưởng môn	to head (v)
triết lý võ học	philosophy of martial arts (n)
trung tâm võ	center of martial arts (n)
truyền thống võ thuật	martial arts tradition (n)

Võ dân tộc

truyền thụ	(to) train, to transfer (v)
tự vệ	to self-defense (n, v)
tự vệ	to protect oneself against (v)
võ công	military affairs (n)
võ cổ truyền	traditional martial arts (n)
võ đài quốc tế	international arena (n)
võ kinh	martial arts canon (n)
võ kinh thất thư	seven classics of martial arts (n)
võ miếu	Temple of Martial Arts (n)
võ sư	master (n)
võ sinh	practitioner, student (n)
võ sĩ	martial artist (n)
võ thuật	martial arts (n)
võ thí	martial art exam (n)
võ tướng	military officer (n)
võ trận	military arts (n)
vòng đấu, keo đấu	round (n)
vũ khí	weapon (n)
ý	energy (n)

**NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI
THẾ GIỚI PUBLISHERS**

46 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam

Tel: 84-4-8253841

Fax: 84-4-8269578

Email: thegioi@hn.vnn.vn

**VÕ DÂN TỘC
MARTIAL ARTS**

Chịu trách nhiệm xuất bản (Director of Publication)
Trần Đoàn Lâm

Họa sĩ thiết kế (Designers)
Lê Bích Thủy
Ngô Thế Quân

In 1000 bản, khổ 10cm x 18cm, tại Xưởng in Nhà xuất bản Thế Giới. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 9-1815/XB-QLXB, cấp ngày 15/12/2004. In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2005.

**NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI
THẾ GIỚI PUBLISHERS**

46 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam

Tel: 84-4-8253841

Fax: 84-4-8269578

Email: thegioi@hn.vnn.vn

**VÕ DÂN TỘC
MARTIAL ARTS**

Chịu trách nhiệm xuất bản (Director of Publication)

Trần Đoàn Lâm

Họa sĩ thiết kế (Designers)

Lê Bích Thúy

Ngô Thế Quân

In 1000 bản, khổ 10cm x 18cm, tại Xưởng in Nhà xuất bản Thế Giới. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 9-1815/XB-QLXB, cấp ngày 15/12/2004. In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2005.

Nhà văn hóa Hữu Ngọc và nhà văn Mỹ Lady Borton mang đến cho chúng ta về-ri sách song ngữ đầu tiên về văn hóa Việt Nam. Mười cuốn sách này phù hợp cho người Việt Nam học tiếng Anh cũng như người nước ngoài học tiếng Việt.

Nhà văn hóa Hữu Ngọc là tác giả của nhiều cuốn sách và bài báo nói về văn hóa Việt Nam, đã từng viết cuốn *Sơ tay người dịch tiếng Anh*. Nhà văn Lady Borton là tác giả của cuốn sách *Tiếp xúc nói buồn: Một người Mỹ giữa lòng quê Việt Nam*, và đã từng là "Người đương thời" trên VTV3.

Cultural scholar Hữu Ngọc and American writer Lady Borton have brought us the first series of bilingual handbooks on Vietnamese culture. These ten books are suitable for Vietnamese studying English and for foreigners studying Vietnamese.

Hữu Ngọc is the author of many books and articles on Vietnamese culture and of *A Handbook for Translators of English*. Lady Borton is the author of *After Sorrow: An American Among the Vietnamese* and was a "Contemporary" on VTV3.

CÁC TÊN SÁCH XUẤT BẢN TRONG NĂM 2004 (TITLES PUBLISHED IN 2004)

- 📖 Tết Nguyên đán (Vietnamese Lunar New Year)
- 📖 Phố cổ Hà Nội (Hà Nội's Old Quarter)
- 📖 Y học cổ truyền (Traditional Medicine)
- 📖 Tết Trung Thu (Mid-Autumn Festival)
- 📖 Chèo (Popular Theatre)
- 📖 Trầu cau (Betel and Areca)
- 📖 Võ dân tộc (Martial Arts)
- 📖 Đồ gốm (Ceramics)
- 📖 Hội họa Việt Nam hiện đại thuở ban đầu (Early Modern Vietnamese Painting)
- 📖 Thi cử Nho giáo (Royal Exams)

Võ dân tộc



Giá: 9.500đ

9,500